

*Thanh Hải Vô Thượng Sư*



**Bí Quyết**

**Túc Khắc Khai Ngộ – Hiện Đời Giải Thoát**

***Khai Thị 13***



*Thanh Hải Và Chương Sư*

Bí Quyết  
Tức Khắc Khai Ngô  
Hiện Đời Giải Thoát

*Khai Thị*

*13*



## TRI ÂN

*Đ*ệ tử chúng con xin chân thành cảm tạ Thanh Hải Vô Thượng Sư, bậc Tôn Sư yêu kính, đã cho phép chúng con được thu thập những bài khai thị của Ngài từ khắp nơi trên thế giới để truyền bá Chân Lý Tối Thượng đến những người thành tâm cầu Đạo. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài muôn đời là ánh đuốc soi đường hướng dẫn chúng sinh tìm về Cội Nguồn Hạnh Phúc.

*Kính xin Ngài nhận nơi đây tấm lòng biết ơn vô vàn của chúng con.*

## Thông Điệp Nhỏ

Khi nói về Thượng Đế hoặc Đấng Tối Cao, Thanh Hải Vô Thượng Sư hướng dẫn chúng ta dùng những đại từ không chỉ định giới tính để tránh việc bàn cãi Thượng Đế là Nam hay Nữ.

She + He = Hes (*như trong từ Bless*)

Her + Him = Hirm (*như trong từ Firm*)

Hers + His = Hiers (*như trong từ Dear*)

Ví dụ: Khi Thượng Đế muốn, Ngài (*Hes*) có thể làm bất cứ điều gì diễn ra theo ý của Ngài (*Hiers*) sao cho phù hợp với chính Ngài (*Hirmself*).

là một nhà thiết kế nghệ thuật đầy sáng tạo, đồng thời là một vị Thầy tâm linh, Thanh Hải Vô Thượng Sư yêu chuộng tất cả những biểu đạt thể hiện nét đẹp nội tại. Đó là lý do Ngài gọi nước Việt Nam là “*Âu Lạc*” và Đài Loan là “*Formosa*”. Âu Lạc là quốc hiệu cổ xưa của Việt Nam, có nghĩa là “*âu ca lạc nghiệp*”. Còn Formosa có nghĩa là “*mỹ miểu*”, phản ánh một cách trọn vẹn hơn về đẹp của hòn đảo này và người dân nơi đây. Thanh Hải Vô Thượng Sư cảm thấy rằng dùng những danh xưng này sẽ mang lại sự thăng hoa về tâm linh và may mắn cho đất nước cũng như người dân hai xứ sở này.

# Mục Lục

• Tri Ân.....	iii
• <b>Bước Đi Tình Thương: Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế</b> .....	vii
• <b>Lời Ngỏ</b> .....	xi
01. Truyện Thủy Hử Và Tu Hành.....	1
02. Ý Nghĩa Một Đời Giải Thoát.....	23
03. Tu Chánh Đạo Mới Có Thể Tức Khắc Khai Ngộ.....	37
04. Tình Trạng Thành Phật.....	59
05. Tịnh Hóa Thân, Khẩu, Ý Để Lãnh Hội Sức Gia Trì Của Phật.....	71
06. Người Tu Hành Nên Tôn Trọng Sự Tự Do Của Người Khác.....	87
07. Chân Nghĩa Của Việc “Niệm” Quán Âm.....	99
08. Pháp Môn Quán Âm Là Pháp Môn Đại Đạo.....	113
09. Thần Thông Hô Phong Hoán Vũ.....	125
10. Sứ Giả Của Thượng Đế Là Cô Đơn Nhất.....	133
11. Làm Sao Nhận Biết Người Khai Ngộ?.....	147
12. Thân Người Là Đạo Tràng Lớn Nhất.....	163
13. Sùng Bái Phật Tức Là Sùng Bái Phật Tâm Của Mình.....	183
14. Nguyên Do Mê Tín Lạ Thần Tượng.....	189
15. Tu Hành Phải Có Giới Luật.....	207
• <b>Truyền Tâm Ấn: Pháp Môn Quán Âm</b> .....	214
• <b>Giới Thiệu Ấn Phẩm</b> .....	219
• <b>Cách Liên Lạc Với Chúng Tôi</b> .....	231

*T*ôi không thuộc về Phật giáo hay Thiên Chúa giáo. Tôi thuộc về Chân Lý và tôi thuyết giảng Chân Lý. Quý vị có thể gọi đó là Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Lão giáo hay bất kỳ danh xưng nào mà quý vị thích. Tôi sẵn sàng đón nhận tất cả.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

*Đ*ạt được sự an bình trong tâm là chúng ta có thể đạt được tất cả mọi thứ khác. Tất cả những sự thỏa mãn, mọi sự đáp ứng những khát vọng của cõi đời và cõi Trời đều đến từ Thiên Quốc, đó là sự giác ngộ về sự hòa hợp vĩnh cửu của trí huệ vô cùng và Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta. Nếu như chúng ta không có được những thứ này, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy thỏa mãn, cho dù chúng ta có thật nhiều tiền của, quyền hành hay địa vị cao sang đến đâu cũng vậy.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

*Đ*ạo Pháp của chúng ta không phải là một tôn giáo. Tôi không làm cho ai trở thành một tín đồ Thiên Chúa giáo hay Phật giáo hay bất kỳ một giáo phái nào khác. Tôi chỉ cho quý vị một con đường để tự biết lấy chính mình, tìm biết quý vị từ đâu đến, nhớ lại nhiệm vụ của mình đối với thế gian này, biết được mọi điều bí ẩn trong vũ trụ, biết được tại sao thế gian này có quá nhiều đau khổ, biết được những gì sẽ đến với chúng ta sau khi chúng ta lìa bỏ cõi đời này.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**





## *Bước Đi Tình Thương*

### *Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế*

*Lặn lội kiếm tìm  
Một chút tình thương,  
Một chút tình thương,  
Mà ban phát cho muôn loài  
Trong mười phương.*

Thanh Hải Vô Thượng Sư là danh hiệu thân thương đối với những ai hân hạnh được hội kiến hay làm việc cùng Ngài. Đời sống của Ngài là một thông điệp chan hòa những “Bước Đi Tình Thương”.

Thanh Hải Vô Thượng Sư là một nhà từ thiện, một nghệ sĩ và một bậc Thầy tâm linh cao quý. Tình thương và sự trợ giúp của Ngài vượt qua mọi ranh giới về văn hóa và chủng tộc, đến với hàng triệu người trên khắp thế giới: những người vô gia cư, những người nghèo khó, những viện nghiên cứu y khoa về bệnh AIDS và bệnh ung thư, những cựu chiến binh Hoa Kỳ, những người già neo đơn, người tàn tật, người mắc bệnh tâm thần, người tỵ nạn, những nạn nhân thiên tai trong các trận động đất, bão lụt và hỏa hoạn. Tình thương vô bờ bến của Ngài dành cho mọi sinh linh, từ con người đến muôn loài đồng cư.

Qua những nghĩa cử này, Ngài đã gọi nhắc chúng ta về lòng nhân ái – một phẩm chất tiêu biểu của Ngài và cũng từ tình thương vô vàn đó Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được sáng lập. Ngài nói: “*Những gì chúng ta có thể chia sẻ, hãy bắt đầu chia*

*sẽ. Chúng ta sẽ cảm nhận sự thay đổi vi tế bên trong – sẽ có thêm tình thương rót vào tâm thức, rồi chúng ta sẽ nhận thức được điều gì đó. Đây là khởi điểm. Chúng ta hiện diện nơi đây là để học hỏi, học để trưởng thành cũng như học cách sử dụng năng lực tình thương và sáng tạo vô biên của mình hầu kiến tạo thế giới thành một nơi tốt đẹp hơn tại bất kỳ nơi nào chúng ta hiện diện.”*

### *Thời Thơ Ấu Của Thanh Hải Vô Thượng Sư*

Thanh Hải Vô Thượng Sư sinh quán tại miền Trung Âu Lạc. Ngay từ thuở thiếu thời, Ngài đã thường giúp đỡ và an ủi những bệnh nhân, những người nghèo khó cũng như những bạn thú bị thương bằng tất cả tấm lòng của Ngài. Khi trưởng thành, Ngài du học ở Âu châu. Tại đây, Ngài tiếp tục làm thông dịch viên cho Hội Hồng Thập Tự. Ngài sớm nhận ra rằng nỗi khổ đau hiện hữu trong mọi nền văn hóa, tại khắp nơi trên thế giới. Vì thế lòng khao khát tìm kiếm một pháp môn giải thoát đã trở thành mục tiêu cao cả nhất trong cuộc đời Ngài. Lúc bấy giờ, Ngài đang sống hạnh phúc bên phu quân là một bác sĩ người Đức. Mặc dù quyết định chia tay vô cùng khó khăn đối với Ngài và phu quân, nhưng với ân phúc của ông, Ngài đã ra đi với nguyện ước hoàn thành lý tưởng này. Từ đó, Ngài bắt đầu cuộc hành trình hai năm tầm Đạo.

### *Cuộc Hành Hương Đến Hy Mã Lạp Sơn*

Cuối cùng, nơi một miền sâu thẳm trên rặng Hy Mã Lạp Sơn, Ấn Độ, Ngài được một vị Minh Sư khai ngộ truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một phương pháp thiền quán Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Sau một thời gian tu học, Ngài đã đạt đại khai ngộ.

Ngay sau khi trở về từ Hy Mã Lạp Sơn, do sự thỉnh cầu tha thiết của những người thành tâm mong cầu Chân Lý, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã chia sẻ Pháp Môn Quán Âm với mọi người và

khuyến khích họ hướng nội để tìm lại sự vĩ đại của chính mình. Nhiều người từ mọi thành phần xã hội đã nhận thấy rằng Pháp Môn Quán Âm giúp họ tìm được sự viên mãn, niềm hạnh phúc và sự bình an trong cuộc sống. Không bao lâu, Hoa Kỳ, Âu châu, Á châu, Úc châu, Phi châu, Nam Mỹ cũng như nhiều tổ chức quan trọng đã thỉnh mời Thanh Hải Vô Thượng Sư đến thuyết pháp.

### *Làm Đẹp Thế Giới Chúng Ta Đang Sống*

Thanh Hải Vô Thượng Sư không những là tấm gương cao quý trong hoạt động cứu trợ nhân đạo, Ngài còn khuyến khích mọi người làm đẹp thế giới chúng ta đang sống. Qua việc thiền định Pháp Môn Quán Âm, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã bộc lộ nhiều tài năng thiên phú, thể hiện qua hội họa và những sáng tác nghệ thuật, bao gồm bộ sưu tập đèn được thiết kế thật tinh tế, những sáng tác thơ nhạc, thiết kế trang sức và trang phục hầu miêu tả nét đẹp bên ngoài lẫn bên trong của các nền văn hóa, các dân tộc mà Ngài đã gặp qua. Năm 1995, theo lời thỉnh cầu của công chúng, thiết kế y phục của Ngài đã được trình diễn tại những kinh đô thời trang quốc tế như Luân Đôn, Paris, Milan và New York. Doanh thu từ những tác phẩm nghệ thuật của Thanh Hải Vô Thượng Sư đã giúp Ngài có một nguồn ngân quỹ độc lập để hỗ trợ cho các hoạt động nhân đạo và sứ mệnh cao quý của Ngài trong việc giúp đỡ những người con của Thượng Đế vào những lúc cấp thiết.

### *Sự Vinh Danh và Ước Mơ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư*

Mặc dù Thanh Hải Vô Thượng Sư không mong cầu báo đáp, nhưng để vinh danh sự trợ giúp vô vị kỷ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được nhiều viên chức chính phủ và tổ chức tư nhân trên thế giới trao giải thưởng vào nhiều dịp khác nhau.

Những giải thưởng này bao gồm: Giải Hòa Bình Thế Giới, Giải Nhà Lãnh Đạo Tâm Linh Thế Giới, Giải Phát Triển Nhân Quyền, Giải Công Dân Nhân Đạo Thế Giới, Giải Phục Vụ Nhân Loại Xuất Sắc, Giải Hòa Bình Gusi 2006, Bằng Tuyên Dương Tuần Hội Âm Nhạc Los Angeles, Giải Hạng Nhất Tượng Bạc Telly Thường Niên lần thứ 27 (2006),... Bên cạnh đó, ngày 22 tháng 2 và ngày 25 tháng 10 cũng được vinh danh là ngày Thanh Hải Vô Thượng Sư tại Hoa Kỳ. Ngài Frank Fasi, nguyên thị trưởng thành phố Honolulu đã phát biểu: “Ngài là ánh sáng của một vĩ nhân, là thiên thần từ ái của tất cả chúng ta.”

Trong thời đại này, Thanh Hải Vô Thượng Sư là một trong những người tận tâm giúp đỡ tha nhân nhận biết và kiến tạo một viễn ảnh tươi sáng cho tương lai. Nhiều vĩ nhân trong lịch sử đã từng hoài bão về một tương lai tươi đẹp cho nhân loại và trong lời bày tỏ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư cũng có ước mơ như sau:

*“Tôi mơ cả thế giới được hòa bình.  
 Tôi mơ mọi nghiệp sát sẽ chấm dứt.  
 Tôi mơ tất cả trẻ em đều được sống  
 trong hòa bình và an lạc.  
 Tôi mơ tất cả quốc gia sẽ bắt tay nhau,  
 bảo vệ và giúp đỡ lẫn nhau.  
 Tôi mơ Địa Cầu xinh đẹp của chúng ta  
 sẽ không bị hủy diệt.  
 Địa Cầu này đã trải qua hàng tỷ tỷ năm  
 mới được hình thành và đây là một nơi  
 vô cùng mỹ miều, vô cùng kỳ diệu.  
 Tôi mơ Địa Cầu này sẽ trường tồn,  
 nhưng trong thanh bình,  
 đẹp đẽ và yêu thương.”*

## LỜI NGỎ

*T*ừ lúc thắm nhuần bao nỗi vô thường trong kiếp nhân sinh, con người luôn khát khao trở về Nguồn Cội Thiêng Liêng. Thanh Hải Vô Thượng Sư, một bậc Chân Sư toàn giác, với lòng từ bi vô lượng đã đến trần gian để truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một Bảo Pháp tối thượng từ ngàn xưa, có thể giúp thế nhân liễu ngộ được trí huệ vạn năng nội tại và đồng nhất thể cùng Thượng Đế.

Trải qua muôn trùng duyên nghiệp mới có cơ hội thăng hoa làm người. Nay được hiện hữu cùng thời với một vị Minh Sư tại thế và nếu được cơ duyên đón nhận Bảo Pháp, quả là một ân sủng nhiệm mầu.

Nguyện xin những lời Khai Thị của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong sách này sẽ soi sáng cho những người thành tâm mong cầu Chân Lý, nhận thức được Pháp Môn Vô Thượng để tu tập và đạt thành ước nguyện Một Đời Giải Thoát. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài cũng sẽ giúp nâng cao tâm thức cho những ai đang ưu tư về vấn đề sinh tử của kiếp người.

**Ban Kinh Sách  
Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư**





Thánh Nhân rất tự tại, rất sáng suốt, rất vui vẻ, rất thông thả; không giống như chúng ta, chỉ có một chút chuyện nhỏ cũng làm cho chúng ta ưu sầu, đau khổ, căng thẳng và không làm gì được.

Trích từ bài thuyết giảng "*Làm Sao Nhận Biết Người Khai Ngộ?*"







# 1

## *Truyện Thủy Hử Và Tu Hành*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị  
Đài Nam, Formosa**

*Ngày 21 tháng 4 năm 1988*

Quý vị có đọc truyện Thủy Hử không? Có không? (Đáp: Có.) Lục Tái Tử rất nổi tiếng ở Trung Quốc. Hôm nay tôi không biết nói gì nên kể chuyện vậy. Quý vị tưởng rằng đến đây nghe kinh Phật, rồi cuộc lại nghe truyện Thủy Hử.

Trong truyện Thủy Hử, khởi đầu là thời thái bình, rồi có một ngày trong nước bị thiên tai, hạn hán rất lớn, làm rất nhiều người bị chết đói vì rất lâu không có mưa. Nhà vua làm rất nhiều việc thiện như bố thí, giảm bớt án cho những phạm nhân, thí dụ như có người phải xử tử thì cho họ được ân xá, những án lớn giảm thành nhỏ.

Vì thiên tai này kéo dài nên dân chúng bị chết rất nhiều. Nhà vua làm rất nhiều việc thiện nhưng cũng chưa có hiệu quả. Sau đó, có một người giới thiệu một vị đạo sĩ, một người đại tu hành. Đạo sĩ không có nghĩa là người đó tin Khổng Tử, Lão Tử. Đạo sĩ có nghĩa là người đại tu hành, thông suốt bí quyết của Trời Đất,

có đạo đức rất cao và thần thông quảng đại, đó là đạo sĩ. Vị đạo sĩ này ở trên núi, ông ta có lực lượng bất khả tư nghị, ông có thể giúp đỡ quốc gia, có thể hóa giải được thiên tai. Nhà vua rất vui mừng và phái một vị đại quan đến đó, bảo vị quan nhất định phải mời cho được vị đạo sĩ về cung điện để giúp đỡ và cứu dân.

Sau đó, vị quan lớn này đi hỏi xem vị đạo sĩ này cư ngụ ở đâu. Ở dưới núi có một ngôi chùa, trong chùa có rất nhiều người cư ngụ. Họ cũng được coi như là người xuất gia ở đó. Vị quan này đến hỏi thầy của họ ở đâu để ông có thể mời vị đó về hoàng cung giúp đỡ làm những chuyện công đức. Các đạo sĩ này cho biết là vị đạo sĩ kia ở trên núi cao, và họ sợ rằng không cách nào mời được Ngài. Vì cá tính và cách sinh hoạt của Ngài khác với những người bình thường. Chúng tôi khác với ông ấy, vì vậy ông không muốn ở chung với mọi người, không thích sống trà trộn, làm sao mời được ông ta? Vị quan lớn mới nói, đây là lệnh của vua, không mời không được. Họ trả lời là cho dù lệnh vua cũng vô dụng. Họ khiêm tốn nói, bởi vì vị đạo sĩ này tu hành rất cao, phương thức của Ngài, cách nghĩ của Ngài, và lực lượng của Ngài đều khác người, cho nên không cách nào hơn, chúng ta không cách nào mời Ngài xuống, và khuyên vị quan này nên trở về là hay nhất.

Sau đó vì thấy vị quan rất thành tâm nên họ mới cho ông ta biết, nếu ông muốn mời đạo sư thì ông nên thay y phục bằng vải thô, sau đó ăn thuần chay, không nên ăn thịt và một mình cầm lư hương lên đó, mong rằng lòng thành của ông có thể cảm động được Ngài, rất có thể Ngài chịu xuống núi để cứu người. Vị quan cũng nghe theo lời chỉ dạy đó mà làm. Ông cũng ăn chay, tắm rửa sạch sẽ xong, ông mặc y phục bằng vải bông gòn, nghĩa là hỏi xưa vải bông gòn không phải là loại tốt, phải không? Rẻ tiền, thông dụng và rất thô, không phải loại tơ lụa rất đắt tiền dành cho quan lớn mặc. Điều này có nghĩa là ông tỏ lòng khiêm tốn, và chỉ đi một mình, không có bộ hạ, một mình cầm lư hương đi lên bái kiến vị đạo sư.

Vị quan chưa đến nơi đã bị khảo rồi; có lúc sắp bị cạy ăn, có lúc gặp rắn lớn muốn cắn, làm cho ông khiếp sợ. Nhưng mà ông ta vẫn quyết định đi lên. Bị khảo hai lần, đáng lẽ ông ta không muốn đi nữa, nhưng vì đại sự quốc gia, ông vẫn đi lên đó. Trên đó ông ta gặp một vị đại sư, nhưng vì không biết nên ông hỏi vị đại sư đó: “*Ông có biết vị đại sư ở đâu không?*” Bởi vì vị đại sư đó rất nhỏ con, vị quan thấy một người nhỏ nhỏ, giống như một mục đồng, mặc y phục thô sơ, ngồi trên lưng con bò thối sáo, mới hỏi thăm vị đại sư đó ở đâu. Đại sư trả lời: “*À, hôm nay tôi gặp Ngài ở kia. Nhưng bây giờ Ngài đã cỡi hạc lên trời rồi, nên không còn ở đây.*”

Chuyện này còn rất dài, vì sao tôi nói chuyện này? Thứ nhất chúng ta nên hiểu rằng, chúng ta nghe nói Minh Sư khó tìm, không phải các Ngài kiêu ngạo, ngạo mạn. Chúng ta nghe nói Phật Đức Thích Ca Mâu Ni cũng vậy, khi thành Phật rồi, Ngài không muốn xuống núi, không muốn độ chúng sanh, không muốn truyền pháp, không muốn làm gì hết. Ngài muốn nhập Niết Bàn, có nghĩa là Ngài muốn mỗi ngày tu hành, ngồi thiền. Không phải nhập Niết Bàn nghĩa là chết. Có hai loại nhập Niết Bàn. Loại thứ nhất là tiểu Niết Bàn, loại thứ hai là đại Niết Bàn. Tiểu Niết Bàn có nghĩa là chúng ta mỗi ngày tọa thiền nhập định, có thể đến đất Phật để hưởng thụ an lạc, hưởng thụ thân tâm an nhàn tự tại, đó là tiểu Niết Bàn, mỗi ngày đều có được. Còn Đại Niết Bàn là khi thời gian của chúng ta đến, cần phải lìa khỏi thế gian, đó mới thật sự là Niết Bàn. Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni muốn đi Niết Bàn, đó không có nghĩa là hôm đó Ngài muốn tự sát.

(*Tiếp tục truyện Thủy Hử*) Sau đó vị quan đi ra, gặp một tiểu đồng khóc và nói: “*Tại sao ông giết sư phụ tôi?*” Vị quan cũng chém tiểu đồng làm đôi. Câu chuyện này có ý nghĩa gì? Chúng ta có thể thấy được con người rất là thô kệch, rất thô lỗ. Mặc dù vị đạo sư kia chưa bao giờ làm việc gì xấu. Ngài ăn thuần chay và tu hành ở trên núi, không quan tâm đến việc của người khác,

không có chút quan hệ gì với ai, cũng không làm một điều gì ác, chỉ muốn tu hành mà thôi. Muốn bảo hộ đệ tử của ông an tịnh tu hành, không muốn cho đệ tử xuống núi làm những chuyện sát sanh có quan hệ đến chuyện thế tục. Như vậy cũng là hoàn toàn đúng, không sai. Bởi vì người xuất gia không thể nào đi đánh giặc, chúng ta đều biết như vậy.

Nhưng vì loài người rất thô kệch, không thể nào tự không chế, cho nên chúng ta thấy rất nhiều phiền phức. Đa số các vị đại tu hành không dám xuống thế gian này, không dám đi độ người, không phải vì sợ chết. Chúng ta thấy Phật Thích Ca Mâu Ni cũng bị người ta hãm hại nhiều lần, có người muốn giết. Lục Tổ Huệ Năng cũng có người muốn giết. Chúa Giê-su Ki-tô cũng bị người ta đóng đinh. Khổng Tử và Lão Tử cũng bị từ chối, đến nhiều quốc gia đều bị khước từ, bị người ta đuổi theo, bị người ta hãm dọa, bị người ta cười ngạo. Nhưng không phải các Ngài sợ những chuyện đó; các Ngài sợ chúng sanh khó độ. Chúng ta đọc là hiểu rồi, bất cứ vị Đại Minh Sư nào ra thuyết pháp và độ người đều không phải là chuyện dễ dàng. Các Ngài bị rất nhiều chướng ngại, vì vậy chúng ta nghe nói Minh Sư khó tìm. Nhưng rồi cũng có những vị Minh Sư phải ra để độ chúng sanh, mệnh của các Ngài là như vậy, không muốn ra cũng không được.

Như quý vị nghe nói, khi tôi bế quan cũng có người phát hiện được. Đó không phải lỗi của họ, đó là lỗi của Quán Thế Âm Bồ Tát, Ngài báo cho họ biết tôi ở đâu, không cách nào trốn. Chúng ta có thể trốn được loài người chứ không thể trốn được Phật Bồ Tát. Chúng ta ở nơi nào các Ngài cũng biết, cho nên nếu như Quán Thế Âm Bồ Tát mách bảo thì tôi không sao trốn được, hiểu không? *(Mọi người vỗ tay.)* Cám ơn! Lúc đó dùng thần thông cũng vô dụng. Đối với Quán Thế Âm Bồ Tát, thần thông là vô dụng, làm gì cũng không giấu được. Vì bị phát giác nhiều lần nên chỉ còn cách công khai lộ diện là tốt nhất, bởi vì không cách nào trốn hoài, trốn lâu quá cũng vô dụng, muốn trốn cũng gặp khó khăn.

Nói thí dụ vị đạo sĩ đó chỉ vì không muốn giúp họ, bị người thô lỗ kia chém chết. Nhưng quý vị an tâm, vị đạo sĩ đó không có chết, đó là giả. Ngài dùng hai cái hồ lô hóa thành hai người, một người là Ngài và người kia là đệ tử. Vị quan đó đến chỉ giết hai cái hồ lô mà thôi. Trông giống như người, nhưng lát sau trở thành hai cái hồ lô, không có gì cả. Cho dù nếu ông không giết vị đạo sĩ đi nữa, nhưng tâm của vị quan đó cũng rất hung ác, hiểu không? Nếu như vị đạo sĩ bản lãnh không cao cường hoặc không đủ đạo đức, đương nhiên đã bị giết chết rồi, phải không? (*Mọi người vỗ tay.*)

Vì thế rất nhiều vị đại tu hành, hoặc gọi là đạo sĩ, Minh Sư, những vị đại sư khai ngộ, các Ngài rất sợ con người vì con người có tâm hung ác, có tâm không tốt. Nhưng tôi không sợ, vì tôi không phải là đại sư, đại sư mới sợ chứ tiểu sư không sợ. Quý vị thấy tôi rất nhỏ con, gầy, không thể gọi là đại sư được, tôi không sợ, không sợ mới ra dạy người. Thật ra cũng không dạy gì, vì đời đời kiếp kiếp đều có đạo lý như nhau. Các tôn giáo đều dạy cùng một điều, đều dạy người ta làm việc thiện, dạy thương yêu lẫn nhau. Nếu không có các vị đại sư ra dạy, hoặc không có kinh điển của các tôn giáo để lại, chúng ta có thể tưởng tượng, rất có thể xã hội của chúng ta sẽ không được văn minh lắm, không được an toàn và thanh tịnh.

Quý vị thấy trong thời đại Thủy Hử có phải rất kinh khủng không? Không có công lý gì cả, phải không? Quan lớn đè quan nhỏ, quan nhỏ thì đè quan nhỏ nhỏ, quan nhỏ nhỏ đè quan nhỏ nhỏ nhỏ. Quan nhỏ nhỏ nhỏ đè người dân yếu đuối. Vì thế có một số người mới trở thành đảng cướp. Thời đó thật là rất loạn. Thời Tam Quốc Chí cũng rất loạn. Thời phong kiến Xuân Thu cũng rất loạn. Chúng ta thấy không có ai ra độ chúng sanh, đó thật sự là một thế giới rất loạn. Khi Phật Thích Ca ra độ, thế giới còn tốt hơn một chút, không khủng khiếp lắm, còn thời đại Thủy Hử càng đọc càng thấy sợ. Ngày nay chúng ta nói đến chuyện

ăn thuần chay, cất chùa làm chuyện đạo đức, còn thời đó họ còn ăn thịt người, chứ đừng nói đến chuyện ăn thuần chay. Nếu họ không giết người thì đã cảm thấy tốt lắm rồi. Nếu dạy được họ không giết người là đã cảm thấy tiến bộ nhiều lắm rồi, hướng chỉ dạy họ ăn thuần chay! Đó là chuyện rất phiền phức.

Chúng ta đọc truyện Thủy Hử thấy rằng, họ ăn thịt động vật, có lúc không có thịt động vật, họ giết người để ăn. Ngay cả những tên cướp, những người lãnh đạo đảng cướp cũng được rất nhiều người tán thán. Vào thời đó, không có người nào mà không tán thán họ, bất cứ người nào đều tán thán họ có nhiều đạo đức.

Em bé ra phía sau ngồi tốt hơn. Không phải tôi không thích em bé, chỉ sợ những người khác giận, thì không có công đức, lại nghe cũng không rõ. Em bé vì không hiểu nên làm ồn. Quý vị tìm một nơi thoải mái hơn cho các em ngồi, giúp đỡ chăm sóc các em, mua bánh kẹo cho các em ăn và chơi với các em.

Cho dù những thô phỉ thời đó, người ta cũng rất kính trọng họ, cảm thấy họ rất có đạo đức, có đạo lý, là người rất tốt, nhưng những người đó cũng ăn thịt người. Thí dụ kẻ địch của họ bị bắt, họ đem về giết và moi tim gan ra ăn. Tôi đọc đến đó thấy thật rùng rợn và rất ớn lạnh. Thành ra chúng ta có thể thấy rõ, thời đó không có nhiều đạo đức, phải không? Cách nhìn về đạo đức của họ khác với cách nhìn của chúng ta, khác xa quá nhiều, phải không? Ngày nay nghe nói ai giết người thì cho là người đó không có đạo đức, hiểu không? Còn thời đó mặc dù những thủ lĩnh của đảng cướp cũng cho là có đạo đức, họ ăn thịt người cũng thấy không sao! Còn nữa, có lúc dân làng không thật sự làm hại đến họ, dân làng chỉ muốn bảo vệ thôn làng của mình, chỉ nói xấu về bọn cướp, chửi mắng bọn cướp thôi, rồi cũng bị bọn cướp kéo xuống núi giết hết cả làng.

Điều này tôi cho rằng họ không có đạo đức, không có luật pháp và công lý. Cho nên người tu hành và người không tu hành khác xa rất nhiều. Đối với người không tu hành, ai đối xử tốt với

họ thì họ đối xử tốt lại, còn ai đối xử xấu thì họ sẽ đối xử xấu trở lại. Nhưng cũng không nhất định như vậy. Có khi chúng ta đối xử với người ta rất tốt, nhưng rốt cuộc người ta đối xử với chúng ta không tốt, có phải vậy không? “*Lấy oán báo ơn*”, phải không? Nhưng đối với người tu hành thì khác, dù người ta đối xử với mình xấu đi nữa, mình cũng đối xử tốt với họ.

Khi Chúa Giê-su Ki-tô bị người ta đóng đinh trên thánh giá, Ngài cầu nguyện Thượng Đế tha cho những người giết Ngài, những người đóng đinh Ngài, những người phản bội Ngài, những người đã phỉ báng, khùng bớ Ngài. Ngài nói: “*Xin Cha tha tội cho họ vì họ đều không biết, họ đều là con người vô minh.*” Đó là hành động của Đại Bồ Tát. Có người nói Chúa Giê-su Ki-tô không phải là Phật, đẳng cấp của Ngài rất thấp, không phải Bồ Tát. Tôi không đồng ý, chỉ có Bồ Tát mới có phong cách và độ lượng lớn như vậy, phải không? (*Mọi người vỗ tay.*)

Bởi thế chúng ta đừng nói tôn giáo nào xấu và tôn giáo nào tốt. Chúng ta phải nhìn cho rõ và không nên phỉ báng vị Giáo Chủ quá khứ hoặc vị Minh Sư quá khứ. Vì chúng ta là phàm phu, chúng ta không hiểu thì từ từ học. Nói thí dụ chúng ta không biết, chúng ta nói là không biết, việc này tôi không hiểu, để về học xong, minh bạch rồi mới nói. Vì từ sự không hiểu rõ, chúng ta tạo ra rất nhiều sự phân biệt, chiến tranh, tranh chấp giữa các tôn giáo.

Cho nên tôi đi đến đâu cũng khuyên người ta không nên phân biệt, chúng ta không nên đánh nhau. Vì mọi người đều muốn làm chuyện đạo đức. Tôi không thấy Thiên Chúa giáo làm chuyện gì xấu, họ xây nhà thương, giúp đỡ người, bố thí, hiếu không? Đương nhiên, tín đồ Thiên Chúa giáo cũng có người không tốt, nhưng tín đồ Phật giáo của chúng ta cũng có người không tốt. Không thể nào chỉ vì một người mà nói tất cả đều không tốt. Hay là hiện giờ nghe rất nhiều người nói là Nhất Quán Đạo không tốt, tôi cũng không hiểu họ không tốt ở chỗ nào? Được rồi, tốt hay

không cũng kệ họ, họ chỉ cần không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm là đủ rồi, không nên nói họ tốt hoặc không tốt.

Chúng ta phải hợp tác với nhau để cùng cố đạo đức và xã hội của chúng ta, hợp tác, hướng dẫn bạn hữu của chúng ta. Hợp tác, khuyến khích thân quyến bạn bè của chúng ta tu hành. Họ muốn tu thế nào thì để họ tu, còn nếu muốn tu Pháp Môn Quán Âm thì đến học với Pháp Sư Thanh Hải. *(Mọi người vỗ tay.)* Cám ơn! Nếu họ muốn theo Thiên Chúa giáo, bảo họ đến nhà thờ. Nếu họ muốn tu Tịnh Độ, bảo họ đến chùa nghe kinh, không sao hết. Chúng ta phải hợp tác với nhau chứ không phải đánh nhau, chúng ta đánh với Ma Vương mới đúng, phải đánh lại với những nơi không có đạo đức mới đúng. Kẻ địch lớn nhất của chúng ta là Ma Vương chứ không phải bạn bè của chúng ta. Không phải tôn giáo của đồng tu hoặc tôn giáo bạn. Chúng ta phải chống lại Ma Vương đó, những kẻ không có đạo đức. Chúng ta càng phân tán, càng không có lực lượng. Thí dụ Thiên Chúa giáo không hợp với Phật giáo, người lãnh đạo của hai bên không hợp nhau thì chúng ta sẽ không sao học được cái hay của nhau. Chúng ta chỉ biết phi báng, không sao biết được cái hay của đối phương. Vì không hợp tác cho nên có thể hai bên sẽ gây chiến, sẽ tranh luận, rồi người ngoài không thuộc về hai tôn giáo đó không biết nên tin bên nào. Khi thấy hai bên chống nhau, họ lại càng không tin.

Ngày xưa trong truyện của Trung Hoa có một loại chim, loại này chân thật là cao, chúng chuyên môn ở trong ruộng. *(Đáp: Cò trắng.)* Có một hôm nó thấy con sò trên đường. Con cò muốn bắt con sò. Hai con giằng co, con sò kẹp miệng, nó nói không cho nhà ngươi ăn, nhà ngươi sẽ chết đói. Con kia nói ngày mai nhà ngươi cũng sẽ chết đói. Hai con giằng co với nhau, rốt cuộc bị người đánh cá bắt hết cả hai đem về nhà.

Vì thế chúng ta thấy rõ là nếu chúng ta tranh chấp quá nhiều, Ma Vương sẽ đến lợi dụng chúng ta tiêu diệt cả hai, lúc đó cả hai bên không những không làm được việc gì cho Phật cho Chúa mà



sẽ còn làm ngược lại. Phật Bồ Tát không bao giờ dạy chúng ta có tâm phân biệt; Chúa Giê-su Ki-tô cũng không dạy chúng ta có tâm phân biệt; Khổng Tử, Lão Tử, không ai dạy chúng ta có tâm phân biệt. Nhưng vì chúng ta không hiểu Chân Lý, không liễu ngộ Chân Lý, cho nên đến ngày nay chúng ta vẫn chưa hòa thuận, vẫn chưa hòa bình, vẫn chưa hợp tác. Nếu có người bảo chúng ta nên hợp tác lại với nhau thì bị chúng ta nói người đó là ngoại đạo, có phải như vậy không? Cho nên quý vị biết, rất nhiều người bảo tôi là ngoại đạo. Tôi cũng rất thích làm người “*ngoại đạo*”, vì sao? Vì nội đạo đã loạn như vậy thì tôi không muốn tham gia vào. (*Mọi người vỗ tay.*) Nếu như người nội đạo tới ngày đánh nhau, phỉ báng lẫn nhau, khủng bố nhau, thì tôi không muốn làm “*nội đạo*”, ý tôi là như vậy. Đó là lý do tại sao người tu hành cần phải hợp tác với nhau.

Chúng ta thấy trong thời Thủy Hử không có nhiều Minh Sư, phải không? Đi khắp cả nước cũng không thấy có ai khuyên người ta tu hành hoặc làm việc tốt, toàn là đánh giặc, ganh ghét, đàn áp, hối lộ, cướp đoạt tài sản của người ta. Vì thời đó phương diện đạo đức rất thấp, rất có thể quốc gia đó không có Minh Sư! Không nhất định quốc gia nào cũng có Minh Sư! Không phải như vậy!

Mỗi quốc gia đều có những người đại tu hành, ít nhiều gì cũng có những người có đạo đức. Trong thời Thủy Hử tuy cũng có những người tu hành và người có đạo đức, nhưng họ nhất định không ra dạy người. Như chúng ta đọc trong truyện thấy vị đại sư đó ẩn tu trên núi, không chịu xuống núi, có người lên mời đệ tử của Ngài, nhưng Ngài cũng không cho đệ tử xuống núi. Vì Ngài thấy thời đó rất loạn, có dạy người cũng không được bao nhiêu, cho nên Ngài chỉ dạy có vài người thôi. Hơn nữa không phải mỗi quốc gia đều có Minh Sư. Đòi đòi kiếp kiếp Minh Sư rất ít, không phải không có, nhưng mà rất ít. Nếu như có nhiều đi nữa, các Ngài cũng ẩn trốn. Các Ngài rất sợ chúng sanh giết, cũng không

phải vì sợ mất mạng mà các Ngài ẩn núp, nhưng các Ngài thấy rằng cần gì phải xuống núi để dạy người trong khi chưa nói dứt lời là đã bị chúng sanh giết chết rồi, như vậy có ích lợi gì? Vì vậy các Ngài ẩn núp chứ không phải vì lưu luyện sanh mạng này. Các Ngài có thể hóa thành trăm ngàn ức hóa thân, đâu cần lưu luyện với xác thân này. Nhưng vì có lúc sứ mệnh của các Ngài dạy rất ít hoặc vì sứ mệnh khác nhau, các Ngài chỉ dạy có mười mấy người hoặc vài người như vậy là đủ rồi. Các Ngài ở trên núi, có núi, có nước, có bầu không khí tốt, họ cần chi phải xuống núi để bị chúng sanh phỉ báng, công kích và từ chối họ. Nói không ai nghe, bởi vì có lúc, không phải tất cả các đệ tử đều nghe lời của vị thầy, bởi vì chúng ta có rất nhiều thành kiến.

Câu chuyện này quý vị có người đã nghe qua rồi, nhưng hôm nay tôi kể thêm một lần nữa, tại vì cần. Có một người đến xin Lão Tử chỉ dạy. Khi vị này đến viếng Ngài, Ngài hỏi vị này vì sao đem nhiều người đến vậy? Người này quay đầu lại nhìn, rồi trả lời là không thấy có ai, chỉ có tôi đến thôi. Lão Tử vẫn lắc đầu hỏi sao lại đem nhiều người đến để làm gì? Người này nhìn ra sau cũng không thấy có ai cả, mới lấy làm lạ và hỏi lại rằng sao Ngài lại hỏi như vậy? Lão Tử nói rằng, ông đem nhiều người trong đầu ông đó. Ý Lão Tử nói là người này trước kia đã học với nhiều vị thầy, đi khắp nơi để thu thập thầy, thu thập giáo lý thôi chứ không phải thật sự tu hành. Người này muốn đến thử cái này, thử cái kia, rồi biện luận, tối ngày cứ đi biện luận. Bởi vì cảm thấy mình giỏi rồi nên không cần học với ai nữa. Bởi thế người này có đi đến đâu, cũng không nhất định là thành tâm muốn cầu Đạo. Người này đến chỉ muốn biện luận với người ta mà thôi. Chưa mở miệng mà đã tràn đầy những thành kiến, tràn đầy những tư tưởng cố chấp, cho nên Lão Tử nói là đừng có đem nhiều người đến.

Tôi cũng gặp rất nhiều người như vậy, lẽ ra vì lễ phép, nên tôi không muốn nói làm gì. Nhưng có lúc họ ép tôi quá đáng, nên tôi mới nói là họ tu hành chưa đến đâu và trí huệ cũng chưa có

bao nhiêu, không nên đến chỗ tôi biểu diễn. Tôi không nói là tôi có trí huệ rất nhiều, nhưng tôi cũng biết rằng quý vị không có trí huệ bao nhiêu đâu! Nếu quý vị biết được bao nhiêu đó, thì cũng có người khác biết được nhiều hơn nữa.

Trí huệ của vũ trụ không làm sao mà học hết được, không có đẳng cấp nào là tối cao. Có người cho rằng có một đẳng cấp tối cao có thể đạt được, nhưng không phải như thế, không có đẳng cấp nào cao nhất để đạt. Có đẳng cấp này cao hơn đẳng cấp kia, nhưng không có đẳng cấp cao nhất để đạt. Vì sao vậy? Vì vũ trụ là vô lượng vô biên, đại trí huệ không sao đo lường được, chúng ta không thể dùng đầu óc phàm phu, hoặc là hệ thống của phàm phu để đo lường được. Cho nên nếu nói có một đẳng cấp cao nhất để đạt, đó chỉ là tại vì chúng ta muốn an ủi chính mình. Thầy chúng ta muốn an ủi chúng ta, không muốn chúng ta cảm thấy vĩnh viễn không thể đạt được. Nhưng nói thí dụ chúng ta đạt được đẳng cấp tối cao, tự mình biết được mình đạt được đẳng cấp tối cao thì đó không phải là tối cao. Vì có câu “*Danh khả danh, phi thường danh. Đạo khả đạo, phi thường đạo*”, chính là nghĩa đó. (Mọi người vỗ tay.)

Có thể nói là ta đắc Đạo nhưng không thể nói là ta đạt được đẳng cấp tối cao. Nếu như ta cho rằng ta đạt được đẳng cấp tối cao thì ta chưa phải đạt được đẳng cấp tối cao. Nếu ta có thể nói trên thế giới này ta đạt được đẳng cấp tối cao, như vậy là không đúng rồi. Vì ngôn ngữ thế gian, đầu óc thế gian không thể hiểu biết những cảnh giới đó được, không thể nói ra được những thứ cảnh giới đó, không thể biểu hiện hoặc giải thích những cảnh giới cao đẳng đó được.

Cho nên nếu muốn đến tham khảo hay là muốn theo pháp sư nào đó học, hoặc là muốn tham khảo những gì với vị Minh Sư, chúng ta cần phải có lòng khiêm nhường, chúng ta phải thật sự thành tâm. Chúng ta không cần phải tôn trọng Ngài như Phật Bồ Tát hoặc tôn trọng Ngài như Thượng Đế, Hoàng Mẫu Nương

Nương, Quán Thế Âm Bồ Tát, v.v... Không cần phải như vậy. Vì chúng ta chưa hiểu Ngài là ai mà! Chúng ta không nhất định phải tôn kính quá mức đến thế. Điều đó không sao, nhưng chúng ta phải dùng tâm cởi mở, dùng lòng thành, hiểu không? Lòng khiêm nhường và thanh bạch để cùng nhau tham khảo, cùng nhau đàm luận mới có thể thu thập được một chút gì đó. Vì trí huệ của chúng ta chỉ có bấy nhiêu đó thôi, chúng ta không thấu hiểu hết những gì trong vũ trụ này cho nên không thể ngạo mạn được.

Chúng sanh khó độ cũng là vì điểm này. Vì chúng ta học quá nhiều, đọc kinh điển quá nhiều, quá lâu, nên chúng ta tưởng rằng chúng ta đã biết hết. Kết cuộc sau khi gặp Minh Sư, chúng ta mới hiểu rằng chúng ta chưa bắt đầu, chưa có bắt đầu đâu cả. (*Mọi người vỗ tay.*) Trước khi chúng ta gặp Minh Sư, chúng ta tưởng rằng chúng ta hay lắm. Nhưng đến khi gặp được một vị Minh Sư rồi, chúng ta mới biết rằng đẳng cấp của chúng ta hãy còn rất thấp, rất thấp. Lúc đó mới thật là “*tâm vô sở trụ*”, không thể nào trụ, không có chỗ để trụ, không có vật gì để bám lấy. Lúc đó mới bàng hoàng, mới không biết nên phải làm sao, mới biến thành như trẻ con vậy. Lúc đó mới là lúc học pháp tốt nhất.

Cho nên các vị Thiền Sư thời cổ, các vị Minh Sư thời xưa, các Ngài đều khảo đệ tử rất gắt. Vì sao phải khảo? Vì muốn đệ tử nhận ra khuyết điểm của mình ở đâu, nhận thức đạo đức của mình cao bao nhiêu, nhận thức được tâm nhãn nại bao lớn, nhận thức được tình trạng chịu đựng hoặc không chịu đựng được của mình là bao nhiêu. Người thường cứ tưởng rằng mình đã có rất nhiều đạo đức rồi, nào là ta ăn chay, ta tụng kinh, ta lạy núi, lạy sông, lạy Phật, đi hành hương, thờ Xá Lợi. Xá Lợi cũng là từ xương mà ra, xương chúng ta bảo là Xá Lợi. Xin lỗi! Lạy Xá Lợi phải không? Chúng ta tưởng rằng chúng ta đã quá tốt, quá hay rồi – ta giúp đỡ xây cất chùa, ta cúng dường người xuất gia rất nhiều. Ta, ta, ta, rất nhiều ta. Biết được vẫn còn là tốt, mới thật sự là bố thí.

Bởi vậy, quý vị thấy tôi đi khắp nơi thuyết pháp chưa từng tán thán đệ tử, không có nói người nào có công đức nhiều nhất, người nào giúp tôi nhiều nhất, không có. Khi họ đến học với tôi biết rất rõ điều này, âm thầm làm việc là tốt nhất. Tốt nhất là không ai biết hết, tốt nhất là tôi cũng không biết, nếu không sẽ bị nghiệp chướng rất nhiều, càng có nhiều người biết đến thì nghiệp chướng sẽ càng nhiều. Vì thế ngày nay có bố thí thì phải cẩn thận, đừng có đăng báo cho mọi người biết, cũng đừng để tên mình thật lớn trên báo để ai ai cũng thấy, càng có nhiều người đọc thấy tên mình bố thí, thì càng bị mất công đức. Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni nói thế giới này điên đảo, mộng tưởng. Công đức chính thật thì không ai biết đến, cứ tưởng là phiền phức và phiền não. Còn nghiệp chướng thứ thiệt thì cho là công đức, nghĩ rằng như vậy là có công đức.

Vì tôi thích nói sự thật, cho nên có một số người không thích nghe tôi thuyết pháp. Vì tôi thích nói sự thật, tôi không thích nói ngọt để cho người ta vui. Họ vui thì tốt, không vui cũng không sao, vì mỗi ngày chúng ta có lúc vui, có lúc không vui, thêm một chút nữa cũng không ăn nhằm gì! Những người đến nghe tôi thuyết pháp, hơn một nửa đều muốn nghe Chân Lý, cho nên tôi phải nói sự thật. Tôi không muốn lãng phí thời gian của quý vị, lãng phí phẩm chất chân thật và phong độ của chính mình. Chúng ta là người tu hành phải nói sự thật, đương nhiên chúng ta cũng biết rằng lời thật thì hay trái tai. Nhưng vì người thế gian, nếu như không muốn nghe lời chân thật thì họ không đến cũng không sao. Cho nên Đài Nam dân số rất đông, nhưng chỉ có vài ngàn người đến nghe mà thôi. Như vậy cũng đủ lắm rồi. Còn những người khác không thích đến cũng không sao! Những người đến là những người thích nghe Chân Lý, phải không? (*Mọi người vỗ tay.*) Cho nên tôi đến đâu cũng không lo ngại, vì tôi biết rằng những người đến nghe không phải là những người tầm thường, nên tôi rất thẳng thắn, nói thẳng, tôi không nói ngọt, và cũng

không nói bố thí tốt như thế nào, có công đức vô lượng, không có chuyện đó.

Tôi đi thuyết pháp có rất nhiều người âm thầm giúp đỡ, nhiều người chưa thọ pháp cũng rất hăng say giúp đỡ rất nhiều, rất nhiệt tình. Những vị đó tức là Bồ Tát, họ là Bồ Tát hóa thân đến thế giới này, nhưng lúc này họ còn chưa biết họ là Bồ Tát. Điều này rất tốt và không sao. Khi thời gian đến họ sẽ biết. Nếu biết quá sớm, cũng sanh ra ngạo mạn. Chúng ta cảm thấy không thể nào không chế được chính mình, chỉ cảm thấy mình rất hay. Vì thế chúng ta đọc truyện Thủy Hử cũng có rất nhiều điều hay, lẽ ra bộ sách rất rùng rợn, nhưng trong đó có nhiều điều để chúng ta đem ra áp dụng. Chúng ta thấy những thứ dữ tợn đó để sau này chúng ta sẽ không dám làm, đó cũng là một bài học để chúng ta học.

Vị lãnh đạo trong truyện là Tống Giang, vốn là một ngôi sao lớn nhất trên Trời, là một thiên nhân vĩ đại. Nhưng vì tâm chưa đủ hiền từ nên Thiên Đế trừng phạt cho rớt xuống thế giới Ta Bà học lại, học làm người tốt. Nhưng bản thân Tống Giang cũng không biết mình là ai. Sau này bị người ta rượt bắt nên ẩn núp trong một ngôi chùa. Lúc đó Cửu Thiên Huyền Nữ cho Tống Giang biết ông vốn không phải là người xấu, không phải là người của thế gian mà là vị vua của các vì sao, nhưng phải tu hành tốt, tu cho nhiều để có thể trở về Trời. Tuy ông ta nghe và biết như vậy, nhưng cũng không biết mình là ai. Chỉ đem ba cuốn sách về đọc, ông tưởng rằng mình nằm mộng, nhưng mộng này rất thật. Đó không phải mộng mị mà là linh thể của ông được Huyền Nữ kéo lên trên đó rồi trở về, không phải dùng nhục thể mà đi.

Chúng ta tọa thiền biết rằng mình có thể đi bằng cách đó. Đi như vậy, đến như vậy đó. Tuy nhìn thấy giống như là Cửu Thiên Huyền Nữ ở sau ngôi chùa, nhưng nếu ngày mai ra sau đó tìm thì không sao tìm thấy được. Không tìm được cảnh giới đó, vì nó không phải như vậy, nhưng cũng có nghĩa là Thiên Đàng ở

nơi đây. Ngài cũng ở sau ngôi chùa, nhưng người phàm không thể thấy được. Nếu như Cửu Thiên Huyền Nữ không cho Tống Giang gặp thì ông cũng không sao tìm thấy được Ngài. Giống như vậy, chúng ta nghe nói Thiên Đàng ở đây, địa ngục cũng ở đây, Niết Bàn cũng ở đây, Tây Phương Cực Lạc cũng ở đây nhưng chúng ta không sao tìm được. Đó là vì nhục thể phàm phu chỉ có giới hạn, năng lực của phàm phu có hạn, còn đẳng cấp của các Ngài so với chúng ta quá cao.

Tống Giang tuy đã được Cửu Thiên Huyền Nữ báo cho biết nhưng ông ta cũng không tin tưởng chính mình, phải không? Mỗi ngày ông vẫn đi đánh giặc, ông ta không biết ông là ai cả, đó là vì thời gian chưa đến nên ông ta không thể nào biết nhiều, mặc dù ông đã hiểu được. Tuy có người báo cho ông hay, nhưng ông ta không cảm thấy có gì biến đổi cả, hiểu không? Ông chỉ biết ông là phàm phu, vì ông ta còn nghiệp chướng để trả sạch, còn nhiều việc để làm, còn bài học cần phải học cho xong.

Cũng giống như vậy, Phật Bồ Tát đều ở đây. Bây giờ trong hội trường cũng có Phật Bồ Tát, quý vị có ai thấy không? Trên đài có Phật Bồ Tát, có Long Thần Hộ Pháp, có ai thấy không? Nhất định có người thấy được, có nhiều người tu hành đến đây mà sao không thấy được? Có hay không? Thật sự không có? Cả hai ngàn người mà không ai nhìn thấy, thật là tiếc quá! Như vậy, quý vị biết đẳng cấp tu hành của quý vị ra sao rồi, vậy thì đừng có than phiền.

Tôi vừa nói rõ, trí huệ của chúng ta chưa có bao nhiêu! Những gì chúng ta hiểu biết rất ít, chúng ta đừng vì tu hành một chút rồi sanh lòng kiêu ngạo, rồi đi công kích, phỉ báng, phá hoại người ta. Chúng ta phải tự biết mình và biết người mới có thể “*bách chiến bách thắng*”. Nếu chúng ta chưa biết được mình, thì đừng đi tìm hiểu người ta, hiểu không? Đa số chúng ta chỉ thích biết người mà không biết chính mình. Cần phải biết mình trước, về nhà tu hành cho nhiều. Nếu như tu không thấy tiến

bộ, có thể đến tu Pháp Môn Quán Âm, nhất định sẽ tiến bộ rất nhanh, có thể nhìn thấy được nhiều hơn một chút, thiên nhân có thể mở thêm một chút. Không phải chúng ta mong thấy được những cảnh giới đó, nhưng chúng ta mở thiên nhân thì trí huệ mới mở. Lúc đó chúng ta thấy được nhiều, rồi mới tin. Chúng ta biết được cảnh giới thì trí huệ của chúng ta mới đồng thời phát triển theo, hiểu không? Vì những người thấy được thì trí huệ của họ không phải tầm thường, có đại trí huệ mới có thể càng tu càng biết được nhiều. Không hiểu vì sao nói những chuyện này, chắc vì có người cần, có người muốn nghe, vì nhiều người đến nghe, mà mỗi người muốn nghe chuyện khác nhau, cho nên tôi giảng những thứ khác nhau.

Chúng ta nghe nói trên Hy Mã Lạp Sơn có những người có thể sống đến mấy ngàn năm. Có không? Có nghe qua không? (Đáp: Có.) Tin không? (Đáp: Tin.) Không thấy mà cũng tin? Đó là mê tín. Chuyện đó có thật, họ là những vị đại đạo gia. Họ học rất nhiều thứ, nhưng họ không phải là xác thân trường thọ, họ khác với chúng ta. Chúng ta nghe nói họ sống trên đó mấy ngàn năm, rồi tưởng rằng mình có thể trèo lên đó để nhìn thấy họ. Dù họ có ở trước mặt chúng ta, chúng ta cũng không nhìn thấy, bởi vì cách sống của họ khác với chúng ta, thân thể của họ khác với thân thể của chúng ta. Không phải họ đã chết, cũng không phải họ sống như là phàm phu chúng ta, không có nghĩa như vậy. Cho nên nếu muốn thấy được họ, thì người đó cũng không phải là người bình thường, hoặc là khi nào họ muốn cho chúng ta thấy, chúng ta mới thấy được. Như chuyện vừa mới kể, Cửu Thiên Huyền Nữ muốn cho Tống Giang thấy thì Tống Giang mới thấy được, mà cũng chỉ thấy được một lần thôi, vì ngày hôm đó Ngài muốn đưa ba bộ sách trời cho Tống Giang, nếu không thì cũng không cách nào nhìn thấy Ngài. Hai người vốn là bạn với nhau, vì Tống Giang từ trên Trời rớt xuống cho nên Huyền Nữ xuống lo cho ông, giúp cho ông sớm được trở về.



Chúng ta tưởng rằng chỉ có chúng ta mới tưởng nhớ Thượng Đế hoặc Thiên Quốc, hoặc chỉ có chúng ta mới tưởng nhớ đến Phật Bồ Tát mà thôi, không phải vậy đâu! Phật Bồ Tát tưởng nhớ chúng ta còn nhiều hơn. Thượng Đế nhớ chúng ta còn mãnh liệt hơn nữa. Cho nên chúng ta nghe nói có lúc Phật Bồ Tát hóa thân đến thế giới Ta Bà này để cứu chúng ta, để độ chúng ta. Vì sao như vậy? Vì chúng ta thành tâm, thành ý cầu nguyện đã làm cảm động Đại Thiên, cảm động Thiên Địa, cảm động Phật Bồ Tát, nên các Ngài mới phái người xuống cứu chúng ta.

Lúc này tôi kể chuyện Thủy Hử, vị quan triều đình với tâm hung ác muốn giết hại vị đạo sĩ thành hai đoạn đó, quý vị còn nhớ không? Vị đạo sĩ cũng biết trước người này không phải là người thường, người này là ngôi sao của chiến tranh từ Thiên Đàng phái xuống để giết rất nhiều người. Vì con người trong thời đó không có đạo đức, làm rất nhiều chuyện hung ác, cho nên Thượng Đế phái Lý Quỷ tức là Hắc Huyền Phong. Ông ta đương nhiên rất hung ác, nhưng mà số mệnh của ông ta là như vậy, ông ta giết rất nhiều người, rất thích giết người. Vị đạo sĩ cũng nói rằng người này là một đại thiên thần rót xuống, vì Thiên Đế phái xuống để giết người. Đây là chuyện có thật. Có những người được phái xuống để giết chúng sanh chứ không phải là không có. Nói vậy không có nghĩa là tôi tán thán những người đó. Đây là điều tệ hại nhất, tốt nhất là đừng giết người, nhưng vì đây là bánh xe luân hồi sanh tử của tạo hóa, chúng ta không thể xen vào nhiều được. Mặc dù chúng ta không thích những kẻ giết người nhưng chúng ta cũng phải tự kiểm soát lấy mình, không làm chuyện xấu để có thể tránh khỏi bị trừng phạt.

Chúng ta không phải tội ngày chỉ biết trách người, phải coi mình tu hành có tốt hay không! Rất có thể kiếp trước không làm việc tốt nên kiếp này số mệnh không tốt. Nếu bây giờ chúng ta có số mệnh tốt, chúng ta càng phải nỗ lực tu hành cho nhiều để có thể duy trì được tình trạng tốt này. Còn nếu tình trạng của chúng

ta hiện nay không tốt, chúng ta lại càng phải nỗ lực tu hành nhiều hơn mới có thể cải biến nghiệp chướng của chúng ta.

Người rất hung ác đó là Lý Quỷ, ông rất thích giết người, gặp người có đạo đức cũng giết. Chỉ vì để bảo vệ huynh đệ của mình, lòng trung thành đó cũng đáng được khen ngợi nhưng tâm hung ác đó cũng đáng xuống địa ngục. Phạm phu đều là như vậy cả, không biết tốt xấu, nếu không hợp ý mình thì hủy diệt. Thành ra không phải nói chúng ta đi coi bói, nói thí dụ, đa số người Đông phương chúng ta thích đi coi bói, xem người thầy bói nói kiếp trước mình là vị thần gì đó, hoặc Bồ Tát nào đó, thì chúng ta vui lắm, hoặc chúng ta là thiên thần gì đó, là ngôi sao gì đó rớt xuống trần như là sao Bắc Đẩu, Nam Đẩu gì đó, rồi chúng ta lấy làm mừng lắm. Nhưng chúng ta cũng phải biết rõ rằng, rất có thể mình đã là Bồ Tát, có thể mình đã là thiên thần rồi. Nhưng nếu chúng ta không tu hành, chúng ta vẫn còn rất thô tạp, tâm vẫn còn rất hung ác, bất cứ vật gì chúng ta đều tiêu diệt. Chúng ta không phân biệt được tốt xấu, giống như Lý Quỷ vậy. Ông không phải ghét ông lão đại tu hành, cũng không phải ông ta có thù oán gì với vị tu hành, nhưng chỉ vì muốn bảo vệ huynh đệ mình mà giết đi một người rất hiền từ, có đạo đức và có lực lượng. Tuy không giết được, nhưng hành động và tư tưởng đó cũng đã đủ hung ác rồi. Vì thế vị đạo sĩ đó trừng phạt người này, bắt bỏ tù ba ngày, sau đó người này mới sám hối, nên mới tốt một chút.

Chuyện này để cho chúng ta tự nhìn lại mình. Rất có thể chúng ta là Bồ Tát, vì Phật Thích Ca Mâu Ni nói là mọi người đều có Phật tánh. Chúa Giê-su Ki-tô nói chúng ta là con của Thượng Đế. Nhưng có lúc vì sao chúng ta rất tức giận, có lúc rất hung ác, nhưng có lúc lại biết đạo lý, có lúc lại có đạo đức hơn. Đó là vì chúng ta chưa tu được Chánh Pháp, nên chúng ta chưa thể đào luyện mình xong, chúng ta còn chưa huấn luyện mình xong. Chúng ta còn chưa loại trừ được phẩm chất ma quỷ của chính mình. Chúng ta còn chưa hoàn toàn phát triển phẩm chất của Phật

Bồ Tát đến một trăm phần trăm. Bởi vậy chúng ta thấy không phải chỉ làm việc tốt là được rồi. Không phải chỉ bảo hộ quốc gia là đủ. Không phải bình thiên hạ là chuyện vĩ đại. Khổng Tử nói tu thân trước rồi mới tề gia, rồi mới trị quốc và sau đó mới bình thiên hạ. Mỗi ngày chúng ta đọc Đạo Đức Kinh, đọc sách Trung Dung và sách Đại Học, nhưng chúng ta không làm được. Đó là vì chúng ta không tu Đạo, chúng ta chưa biết Đạo là gì, chúng ta còn chưa đạt được “*Đạo bất khả đạo*” này. Cho nên chúng ta mới rất cô đơn, mới không thể không chế chính mình.

Thí dụ chúng ta vốn đã tốt rồi thì Lão Tử không cần phải nhấn mạnh về tu Đạo, Khổng Tử không cần phải nhấn mạnh Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín. Phật Thích Ca Mâu Ni không cần phải nhấn mạnh về Lục Độ. Chúa Giê-su Ki-tô không cần phải nhấn mạnh về Mười Điều Răn. Mười Điều Răn bao gồm thứ nhất không sát sanh, không trộm cắp, không nói dối, không tà dâm v.v... Giới luật Thiên Chúa, Phật giáo cũng như nhau. Rồi đọc Thánh Kinh, Chúa Giê-su Ki-tô giảng kinh trên một ngọn núi, cũng giống như Bồ Tát giới, hạnh Bồ Tát, Bồ Tát đạo của Phật giáo, tất cả đều giống nhau. Vì sao chúng ta chưa làm được những điều này? Đó là vì chúng ta chưa đạt được Đạo ở bên trong, chúng ta chưa đạt được Thiên Quốc bên trong, chúng ta chưa tìm được Phật Tánh này.

Nếu đọc kinh điển, đọc những kinh đạo đức là đủ rồi, thì Phật Thích Ca Mâu Ni khỏi cần phải nhập định mỗi ngày, khỏi cần tọa thiền mỗi ngày, khỏi cần phải lên Thiên Đàng xuống địa ngục, khỏi cần phải đi cứu người. Nếu đọc Thánh Kinh là đủ rồi thì Chúa Giê-su Ki-tô khỏi cần một mình vào sa mạc để tọa thiền bốn mươi ngày, tuyệt thực bốn mươi ngày, một mình cô đơn trong sa mạc, tịnh hóa “*thân, khẩu, ý*” của chính mình, rồi sau đó mới đi độ người. Nếu như đọc kinh đạo đức đã đủ rồi thì bây giờ khỏi cần phải có những vị đạo sĩ, những vị đại tu hành ở trong núi. Đọc Đạo Đức Kinh nếu đã đủ rồi thì sao phải tu hành làm

chi? Sáng dậy nhìn mặt trời làm chi? Ban đêm ra nhìn mặt trăng làm gì? Luyện thuốc, luyện cỏ, luyện khí, đã thông huyết mạch để làm chi? Phải không?

Từ đó chúng ta có thể hiểu rằng kinh điển chỉ là ngoại giáo và tu hành tức là nội giáo. Trong và ngoài phải được quân bình mới là Đạo. (*Mọi người vỗ tay.*) Nếu không, sau khi Phật Thích Ca Mâu Ni vãng sanh rồi để lại kinh điển nhiều như vậy, và các đệ tử của Ngài đã ghi chép lại đến ngàn vạn cuốn kinh điển, sao lại cần có Ma Ha Ca Diếp để đi truyền pháp? Tại sao còn có A Nan truyền pháp, còn có Bồ Đề Đạt Ma, còn có Lục Tổ Huệ Năng truyền pháp v.v... Và còn có Hoàng Bách, đại pháp sư Bách Trượng, v.v... Nếu đọc kinh điển là đủ, thì các Ngài sao lại phải làm phiền đến mình, làm phiền đến người khác, để cho họ phải đi một bước lạy một lạy, lên núi học Đạo với các Ngài? Có phải như vậy không? Hiểu không? Có đồng ý không? (*Mọi người vỗ tay.*)

Cho nên tôi cũng không dạy điều gì mới lạ cả, vì những kinh điển đã nói hết rồi. Tôi chỉ giải thích cho rõ hơn. Tôi nói cho quý vị biết vì sao còn phải tọa thiền, vì sao còn phải khai ngộ, vì sao còn phải đạt được đại trí huệ. Sau khi đã được Đạo rồi thì Đức sẽ đến, Lão Tử nói khi không có Đạo thì mới tu Đức. Khi có Đạo rồi thì cái gì cũng có hết. Khi được cái “*Nhất*” rồi thì cái gì cũng có. Quốc vương có được cái “*Nhất*” rồi thì cái gì cũng có. Đại Nhân có được cái “*Nhất*” rồi thì cái gì cũng có. Khi không có Đạo, không có “*Nhất*” thì mới cần phải học Nhân, Đức. Có phải vậy không?

Đạo là gì? Là sự khai ngộ bên trong, là đại trí huệ bên trong, là lực lượng bên trong, Lực Lượng Vạn Năng. Cái đó là Đạo. Chúng ta tự mình đều có Lực Lượng Vạn Năng, và Lực Lượng Vạn Năng đó là Đạo. Nếu chúng ta không đem nó ra dùng, chúng ta sẽ không ra gì hết. Chúng ta sẽ cảm thấy rất nhỏ nhoi, rất yếu đuối, rất cô đơn, rất vô dụng, rất không có lực lượng.

Phật Thích Ca Mâu Ni khi được Đạo này rồi thì Ngài có đại thân thông, có đại lực lượng, có trăm ngàn vạn ức hóa thân, vô sở bất tại, lên Thiên Đàng xuống địa ngục cũng như đi chợ vậy. Lão Tử được Đạo này mới nổi tiếng cho đến ngày nay. Nhiều quốc gia nghiên cứu Đạo Đức Kinh của Ngài mà không thấu hiểu, cho đến nay mỗi ngày họ vẫn còn nghiên cứu, vẫn còn biện luận vì những người này không đạt được Đạo bên trong, cho nên không hiểu Đạo Đức Kinh nói gì? Mới không hiểu được ý Lão Tử nói gì? Nếu chúng ta tu Đạo, chúng ta cũng sẽ đắc Đạo, chúng ta sẽ giống như Ngài vậy. Và rồi tự chúng ta cũng có thể viết ra một cuốn Đạo Đức Kinh, có thể còn hay hơn. Không phải là hay hơn Ngài, nhưng vì chúng ta viết ra, người đọc có thể dễ hiểu hơn. Vì thời đại ngày nay ngôn ngữ khác với thời xưa. Vì chúng ta hiểu ngôn ngữ ngày nay cho nên viết ra người đọc sẽ hiểu nhanh hơn, hiểu không?







## 2

### *Ý Nghĩa Một Đời Giải Thoát*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị  
Đài Nam, Formosa**

*Ngày 23 tháng 4 năm 1988*

Không phải chỉ có một mình tôi dạy một đời giải thoát, cũng không phải tôi làm cho quý vị được một đời giải thoát, nhưng quý vị tự mình có thể đạt được một đời giải thoát. Khi chúng ta muốn được một đời giải thoát, chúng ta sẽ làm được. Phật Bồ Tát sẽ gia trì chúng ta, sẽ tìm cách giúp chúng ta, sẽ gọi người đến dạy chúng ta phải nên làm thế nào? Hoặc là đưa chúng ta đến một nơi nào đó để tìm một người, họ có thể giúp chúng ta, dạy chúng ta phải nên làm sao.

Nếu như muốn được một đời giải thoát, thì tất cả phải tùy thuộc ở chính mình. Nương tựa vào Minh Sư cũng tốt, tuy nhiên nếu chúng ta không chịu thì cũng không có cách nào hơn, chúng ta là điều kiện quan trọng nhất. Thí dụ nói tôi rất muốn tất cả quý vị được giải thoát, cùng nhau đi Tây Phương, cùng nhau đi Đông Phương, cùng nhau đến cõi Phật, nhưng nếu quý vị không chịu thì không thể kéo lên được. Sự thật là như vậy. Nếu không, Phật

Thích Ca Mâu Ni, Lão Tử, Chúa Giê-su Ki-tô, Khổng Tử,... đã dùng lực lượng của các Ngài, dùng công đức tu hành của các Ngài để kéo hết chúng sanh lên đó, đâu cần đợi đến hôm nay quý vị đến đây để nghe thuyết pháp.

Cho nên chúng ta thường tự hỏi, Phật Bồ Tát rất từ bi, và nghe nói hễ ai tin Phật là được giải thoát, nhưng tại sao chúng ta đã tin Phật Thích Ca Mâu Ni hơn hai ngàn năm nay mà còn chưa được giải thoát? Phải có một vị đại diện cho Phật. Cho dù chúng ta không tin vị đó là Phật đi nữa cũng không sao, chỉ cần vị đó có pháp môn của Phật là đủ rồi. Vị đó có thể đại diện cho Phật để truyền pháp cho chúng ta, chỉ dẫn cho chúng ta, dạy cho chúng ta con đường nào có thể đi, con đường nào có thể giải thoát. Chúng ta sống trong thế giới này cũng giống như ở trong mê hồn trận vậy! Quý vị biết mê hồn trận không? Tìm không được lối ra, con đường nào cũng là con đường chết. Nhưng có một con đường. Nhất định phải có một đường để đi ra, nhưng vì chúng ta không biết con đường đó nên không cách nào đi ra được.

Ngày đầu tôi có kể chuyện “*Thủy Hử*”, quý vị còn nhớ không? Có một ngày bọn cướp xuống núi muốn tấn công một thôn làng, vì làng này phi báng và đánh cướp ngựa tốt nhất của chúng. Không những không trả ngựa lại, họ còn nói những lời sỉ nhục bọn cướp nữa, vì thế bọn cướp rất tức giận, nên lần này chúng quyết xuống núi để san bằng ngôi làng. Nhưng không những không san bằng được, mà chúng còn bị giết chết rất nhiều, vì sao vậy? Vì làng đó có rất nhiều đường và đường nào cũng giống nhau. Đi quanh quẩn một hồi rốt cuộc cũng trở về chỗ cũ, không có cách nào đi ra. Ngoại trừ người ở trong làng mới biết được, còn người ngoài không thể biết được đường đi ra, bởi vậy bọn cướp cứ đi quanh quẩn và rồi bị giết chết rất nhiều. Sau cùng chúng dùng gián điệp để dò biết được, hễ thấy con đường nào có cây Bạch Dương thì phải quẹo. Bất kể là đường đó đẹp hay xấu, bất kể đường lớn



hoặc nhỏ, hãy thấy cây Bạch Dương là quẹo thì đúng. Bắt đầu từ ngày đó bọn cướp mới thành công.

Cùng một nghĩa đó, nghe nói trên thế giới này có rất nhiều pháp môn, tám vạn bốn ngàn pháp môn. Nhưng tại sao chúng ta vẫn còn quanh quẩn ở chỗ này? Có những người tu hành khá ở đây hoặc chỗ khác có thể biết được quá khứ của mình, có không? Vị này không biết, vị kia biết, nhất định có! Nếu như chúng ta biết được đời sống quá khứ của mình thì mới hiểu rằng muốn liễu thoát sanh tử luân hồi không phải là chuyện dễ dàng. Bởi vì chúng ta đã chạy tới chạy lui bao trăm ngàn vạn ức kiếp rồi – có lúc là nam, có lúc là nữ, có khi chết sớm, có khi trường thọ, có khi giàu sang, có khi làm ăn mày, có lúc làm loài vật, có lúc xuống địa ngục, có lúc lên Thiên Đàng.

Mọi người đều hỏi tôi có tám vạn bốn ngàn pháp môn sao tôi cứ nhấn mạnh về Pháp Môn Quán Âm? Vì đây là con đường có cây Bạch Dương. Những con đường khác tuy cũng là đường, nhưng rốt cuộc cũng chỉ trở lại chỗ cũ mà thôi, chỉ quanh quẹo và đi đến chỗ bế tắc, hoặc quẹo vào chỗ không có lối ra. Có nghĩa là không đi ra được!

Hôm qua, có người theo đến chỗ ở của tôi. Lẽ ra chỉ có những người đã thọ pháp mới đến đây được, nhưng có lúc những người không thọ pháp cũng theo đến, nhưng không sao, cũng để cho họ đến. Họ hỏi tôi tại sao lại phải tu Pháp Môn Quán Âm mới có thể giải thoát? Họ tu pháp môn khác cũng được khai ngộ, cũng thấy được ánh sáng, thấy được cảnh giới, cũng thấy được quá khứ, hiện tại và vị lai. Không sai, có như vậy, chứ không phải là không có! Nhưng đẳng cấp khác nhau. Có thể không cần tu pháp môn nào hết, chỉ cần đến nghe tôi thuyết pháp cũng coi như khai ngộ rồi, cũng coi như đã có cơ hội giải thoát, nhưng không thể thành Phật, không thể độ chúng sanh.

Trong kinh Lăng Nghiêm có một đoạn nói: *“Có hai mươi lăm vị Bồ Tát đến mở Pháp Hội với Phật Thích Ca Mâu Ni. Mỗi vị kể*

về pháp môn tu hành của mình và mọi người đều khai ngộ cả.” Một vị tu pháp môn về quán nước, quán đến mức toàn thân biến thành nước, cả gian nhà biến thành nước. Vị đệ tử của Bồ Tát đó mở cửa vào thấy bên trong toàn là nước. Vị đó tưởng rằng mắt mình có vấn đề, bèn lấy một cục đá ném vào và nghe có tiếng nước, ý nói có nước thật. Vị đó đóng cửa lại, và bảo kỳ lạ là tại sao phòng của thầy mình toàn là nước vậy? Ngày hôm sau, vị thầy đi ra thấy tim mình bị đau nhói, vì cục đá đã nằm ở trong tim vị thầy. (Mọi người cười.) Quán về nước mà đạt đến trình độ đó có nghĩa là đã thành công, quán biến thành nước! Còn có vị quán xương trắng, quán đến tự mình biến thành xương trắng luôn, không còn thấy nhục thể. Toàn thân chỉ thấy xương trắng phát ra ánh sáng. Quán xương trắng đến trình độ như vậy coi như thành công, biến thành bạch cốt Phật rồi. Không phải, bạch cốt đạo sĩ đã có thể dạy cho người ta pháp môn bạch cốt rồi. Có vị quán mùi thơm, quán tới cái gì cũng ngửi được mùi thơm. Thí dụ như vậy đó. Có người quán về khẩu vị, quán lưỡi, có vị quán về cảm giác, rất nhiều thứ. Hiện nay ở Ấn Độ vẫn còn có người tu những thứ đó. Không phải là không có, mỗi người tu khác nhau.

Sau cùng Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát mới nói đến Pháp Môn Quán Âm, nói về nhĩ căn viên thông. Trước đó chưa nói về nhĩ căn viên thông mà nói về Đại Pháp Nhãn Tạng, mở thiên nhãn, dùng thiên nhãn để quán thế gian. Về sau Quán Thế Âm Bồ Tát mới nói đến Pháp Môn Quán Âm. Sau đó, Phật Thích Ca Mâu Ni hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. Ngài trả lời Phật hai mươi lăm vị Bồ Tát tu các pháp môn khác nhau, nhưng đều có thể khai ngộ. Ngộ được những thứ khác nhau, ngộ được chuyện siêu thế gian, ngộ được cảnh giới siêu thế gian mà trước kia các Ngài chưa từng thấy, đó tức là khai ngộ.

Nhưng khai ngộ không nhất định là đã được giải thoát, có thể coi như là một phần của giải thoát, nhưng không phải là cứu cánh – có nghĩa là không được viên mãn. Được viên mãn, được chứng

Đạo, được Đại Khai Ngộ mới là Phật, mới là vĩnh viễn giải thoát, hiểu không? Thí dụ những người tu Pháp Môn Quán Âm không phải ai cũng thành Phật! Phải coi chúng ta tu hành bao nhiêu, có tinh tấn không, phải coi đẳng cấp của chúng ta đã đến đâu rồi. Cho nên có người là A La Hán, có người là Sơ Địa Bồ Tát, có người là Tư Đà Hàm – có nghĩa là họ sẽ phải trở lại một lần nữa. Còn A La Hán vĩnh viễn không trở lại nữa. Nhưng các Ngài vẫn chưa phải là Phật. Từ Thập Địa Bồ Tát trở lên có thể dạy người, có thể cứu người giải thoát, tự mình có thể làm thầy, có thể gánh nghiệp chướng của người ta, có thể trao phước báu và nhận lấy nghiệp chướng của họ để hóa giải.

Hai mươi lăm vị Bồ Tát đó đa số là người tại gia, các Ngài tu các pháp môn khác nhau, các Ngài cũng thấy được ánh sáng, cũng đạt được đẳng cấp khai ngộ. Khi Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát trả lời với Phật Thích Ca Mâu Ni như vậy, không có nghĩa là Phật Thích Ca Mâu Ni không biết mà hỏi. Phật hỏi Ngài là để ấn chứng trước đại chúng, để cho mọi người biết chứ không phải Phật đọc tôn, đọc tài, nhất định nói rằng Pháp Môn Quán Âm là tốt nhất, hiểu không? Vì thế Phật Thích Ca Mâu Ni để Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói ra, như vậy đại chúng càng tin hơn. Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói rằng Đại Pháp Nhãn Tạng tức là mở nhãn căn, đương nhiên rất tốt, có thể thấy được ánh sáng, thấy được cảnh giới. Nhưng mà con mắt có thể thấy đằng trước mà không thể thấy phía sau, và không thể thấy được bên mặt, không thể thấy được bên trái. Chúng ta người tu Pháp Môn Quán Âm hiểu được điều này. Nhưng mà nhĩ căn là tròn, tứ phía đều có thể nghe được. Khi nhĩ căn được mở rồi, thì tỷ căn (*mũi*), nhãn căn (*mắt*), thiệt căn (*lưỡi*) tất cả các căn đều mở hết, cho nên mới nói là pháp môn Viên Thông. Khi nhĩ căn mở, không những trí huệ chúng ta được mở, tinh thần chúng ta tốt, và thân thể cũng được khỏe mạnh nữa. Chúng ta không cần thiết lo nhiều đến chuyện thế tục. Có những lúc, như hôm qua, hôm kia quý vị cũng biết tôi bị cảm. Nhưng

vẫn bình thường, chưa đến nỗi gì, cũng không uống thuốc, tôi cũng không ngủ, đọc sách đến sáng, rồi sau đó ngồi thiền, nghỉ ngơi một lát, cũng không ăn gì cả. Buổi sáng không ăn, buổi trưa ăn hai thìa cháo, một miếng đậu hũ nhỏ, một miếng nấm nhỏ và một ít canh. Đó là cơm trưa của tôi. Tôi vẫn có thể giảng kinh rất tốt. Quý vị không có cảm giác tôi bị bệnh. Nhưng bệnh của tôi từ lúc ở Nghi Lan đến nay cũng hai tuần lễ rồi, thì cũng coi là nghiêm trọng đó! Bệnh này là bệnh nghiệp chướng, không phải là bị bệnh cảm bình thường, cũng coi là nghiêm trọng, nhưng không sao! Bệnh vẫn là bệnh, công việc vẫn phải làm, thuyết pháp vẫn không thành vấn đề. Tại sao? Đó là nhờ tu Pháp Môn Quán Âm.

Nhưng chúng ta không phải vì muốn trị bệnh, muốn hết bệnh mà đến tu. Như vậy, chúng ta sẽ không có cách nào đạt được những thứ khác, uổng lắm. Giống như đem một viên kim cương, đổi mua một miếng bánh mì vậy, hiểu không? Pháp Môn Quán Âm không phải dành cho người thường tu. Mặc dù ai cũng có thể tu Pháp Môn Quán Âm nhưng không phải ai cũng tu được. Phải là những người rất dũng cảm mới có thể tu được, phải xả bỏ được mới có thể tu. Dũng cảm là thế nào? Không có nghĩa là khi gặp cọp cũng không sợ. Không phải như vậy! Người tu Pháp Môn Quán Âm khi gặp cọp, chúng ta bỏ chạy liền. Nhưng rất có thể nó không nhìn thấy chúng ta.

Chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm biết được có rất nhiều chuyện thần kỳ, không thể nói ra, bởi vì không thể dùng những thứ đó để thu hút người ta đến tu hành. Cho nên tôi không cho đệ tử nói thể nghiệm là như vậy. Bởi vì không phải chúng tôi có gì thần bí, chỉ là vì không muốn người ta vì những thứ thần bí đó mà đến tu. Không muốn họ đến vì thần thông, không muốn họ đến vì chuyện huyền bí, chỉ muốn họ biết rõ tu Pháp Môn Quán Âm là để liễu thoát luân hồi sanh tử, một đời được giải thoát. Chỉ những ai muốn được một đời giải thoát mới có thể tu Pháp Môn Quán Âm. Tu Pháp Môn Quán Âm không có điều kiện gì cả, chỉ cần

buông bỏ, buông bỏ gì hả? Buông bỏ những thành kiến của mình, xả bỏ ngã chấp phạm phu của chính mình. Tôi dạy thế nào thì làm theo vậy, đừng có biến đổi pháp môn của tôi, đừng có biện luận với tôi quá nhiều, thí dụ như vậy. Cũng cần phải xả bỏ việc ăn thịt chúng sanh. Đó là chuyện rất nhỏ, nếu như không thể buông bỏ được, thì không cần nói gì cả.

Các vị Thầy thời cổ xưa khi họ muốn truyền pháp, các Ngài khảo nghiệm rất gắt gao. Quý vị đều biết, không phải mình đến là được truyền ngay. Quý vị có đọc truyện về Milarepa không? Lúc Ngài bị khảo nghiệm rất là kinh khủng, ngày nay ai có thể chịu được những khảo nghiệm đó? Nhưng tôi cũng không khảo gì lắm! Chỉ rầy la một chút là khóc và bỏ về nhà rồi, không muốn tu. (*Mọi người cười.*) Chuyện rất nhỏ. Tôi đâu có khảo gì đâu. Vì sao tôi nói phải xả bỏ? Bởi vì chúng ta học quá nhiều, đọc kinh điển quá nhiều mà không hiểu. Rồi càng đọc nhiều càng gây chướng ngại cho mình, vì chúng ta còn chưa khai ngộ nên chưa biết. Ai cũng đến hỏi tôi là tụng kinh Địa Tạng có rất nhiều phước báu, sao tôi lại không cho tụng. Tôi trả lời là có cho, cũng có lúc tôi dạy người ta tụng, nhưng học trò của tôi cần phải hiểu rõ mới tụng.

Thí dụ trong kinh Địa Tạng có nói tên của một vị Phật gì đó, hễ ai nghe đến tên Ngài một lần thôi là có thể thành A La Hán. Quý vị tụng kinh Địa Tạng mấy trăm lần rồi, có thấy ai thành A La Hán chưa? Có ai thì giơ tay lên. (*Mọi người cười*) Đâu có đâu! Còn nghe nói tụng kinh Kim Cang sẽ trở nên giống như Phật, sẽ có trí huệ vô lượng vô biên. Quý vị có ai có trí huệ vô lượng vô biên không? Đâu có. Tối ngày cứ hỏi Sư Phụ: “*Ứng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm*” nghĩa là gì? Tức là không hiểu mà! Tụng đến mấy trăm vạn lần cũng không hiểu, bởi vì quý vị không hiểu tại sao tụng nên không hiệu quả.

Khi Phật Thích Ca Mâu Ni nói về kinh Địa Tạng không phải Ngài nói ở Địa Cầu này mà nói ở trên tầng Trời Đâu Suất. Những

người có thể lên đó nghe kinh đều không phải là những chúng sanh bình thường, họ đã được giải thoát rồi, vốn đã xong, có thể lên đó nghe danh của Địa Tạng Vương, là lẽ đương nhiên! Vị này, chính mình có thể nghiệm, khi trở về mới viết lại thể nghiệm bản thân như hôm nay, lên tầng Trời Đâu Suất, nghe Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh, nơi đó có bao nhiêu người, có bao nhiêu vị Bồ Tát, rồi Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu Địa Tạng Vương Bồ Tát như thế nào, là thể nghiệm của người đó. Chúng ta tụng thể nghiệm của người đó để làm gì?

Thí dụ, có những phi hành gia lên cung trăng thấy được những gì trên đó, khi trở về họ báo cáo lại. Đó là những gì họ thấy được, cảm giác được và thể nghiệm được. Nếu chúng ta tụng lại những báo cáo của họ thì đối với chúng ta cũng không có ích lợi gì cả. Dù có tụng đến một trăm năm chúng ta vẫn không thấy được mặt trăng như họ, hiểu không?

Tụng kinh giống như tham dự đám cưới vậy. Quý vị không hiểu được đám cưới nghĩa là gì, chỉ đến đó ăn uống, cười giỡn rồi trở về nhà thôi. Còn người ta thành hôn thì người ta có chuyện của họ. *(Mọi người vỗ tay.)* Vậy có nghĩa là quý vị hiểu đó! Hay là có ý kêu tôi đi xuống đài? *(Mọi người cười.)* Có phải kêu tôi xuống không? *(Không phải.)* Tốt! Cảm ơn. Không thì tôi nói tiếp, kêu thì tôi xuống liền. Không sao, thật đấy. *(Mọi người cười.)* Tôi cũng không thích ngồi ở đây, quý vị thích thì tôi giảng tiếp, không thích cũng không sao, không thành vấn đề.

Có những người muốn đến học với tôi, trước đó họ có học qua với rất nhiều vị pháp sư nổi tiếng. Những vị pháp sư nổi tiếng nhất họ đều biết, đều gia tri họ, đều rất cung yêu họ. Người đó có mặt ở đây. Người đó nói: *“Sư Phụ à! Con cảm giác được lực lượng của những vị pháp sư khác mà sao con không cảm giác được lực lượng của Sư Phụ? Con cứ chờ hoài.”* *(Cười.)* *“Cho đến nay có rất nhiều người thương, nhiều người giúp đỡ con. Những vị thầy vô hình và hữu hình đều cứ bám lấy con. Có vị*

*muốn hại con, con rất sợ. Có nhiều vị đại pháp sư muốn bảo hộ con, nhưng các vị pháp sư đó không đủ lực lượng cho nên cũng bị hại. Sư Phụ hãy nói thật với con, nếu như Ngài không đủ lực lượng thì con sẽ đi về. Con không dám ở lại đây với Ngài vì họ sẽ đến hại Ngài.”* Tôi nói rằng tôi không sợ. Vị này nói: “*Nhưng nếu Ngài không đủ lực lượng thì phải cho con biết.”* Tôi nói: “*Thôi được rồi, nếu quý vị không tin tôi thì về đi. Tôi không có lực lượng, tôi không biết lực lượng là gì? Tôi chỉ có lòng thương mà thôi, rất giàu tình thương, rất chăm lo chúng sanh, rất muốn bảo vệ cho chúng sanh. Tôi chỉ có tâm đó thôi, tôi không cảm thấy tôi có lực lượng gì cả? Nếu như quý vị đã học với nhiều pháp sư, vậy hãy ở đây bảo vệ tôi cho rồi. Quý vị có rất nhiều lực lượng mà, các vị pháp sư đó đều có lực lượng nhất định giá trị cho quý vị rất nhiều rồi. Nếu tôi không có lực lượng thì quý vị càng nên ở lại đây để bảo vệ.”*

Sẵn đây tôi nói rõ với quý vị là tôi không có lực lượng, nhưng không hiểu vì sao quý vị vẫn thích nghe nhiều như vậy? Cho đến bây giờ tôi cũng không có thi triển lực lượng gì! Có phải không? Tôi chỉ thuyết pháp rất đơn giản, dễ hiểu, làm cho quý vị vui vẻ, tươi cười, tự tại, làm cho quý vị cảm thấy mấy tiếng đồng hồ rất thông thả, rất vui vẻ, như vậy là đủ rồi. Người phàm phu chúng ta rất thích vay mượn lực lượng của người ta để dùng. Nếu chúng ta muốn biết được lực lượng thật sự của một người, thì chúng ta phải như người đó mới được, phải có cùng một đẳng cấp chúng ta mới biết được.

Chúng ta đọc truyện Thủy Hử, Tam Quốc Chí, hay là Phong Kiếm Xuân Thu, chúng ta biết là có lúc hai người đánh nhau, lực lượng ngang nhau. Nhưng trước khi đánh, họ không biết được lực lượng của đối phương, nên mới xem thường nhau. Đến khi đánh nhau liên tiếp mấy ngày mới biết được đối phương ra sao, rồi sau đó phục nhau. Trong truyện “*Thủy Hử*” có rất nhiều người có lực lượng. Nghe nói họ là những vị tinh tú rất lớn, từ trên Thiên Đàng

xuống trần, hóa thành người và kết hợp với nhau lại làm việc thiện, bảo vệ kẻ yếu, làm chuyện tốt, v.v... Điều đó không sai, nhưng trước đó họ cũng không nhận ra nhau. Sau khi đánh nhau, rồi mới quen biết, mới khâm phục, và làm bạn. Lúc đầu lẽ ra là kẻ địch, đánh nhau vài trận rồi mới biết đối phương giỏi, và thích kết bạn với nhau. Cho nên họ mới kết hợp càng lúc càng nhiều người.

Chúng ta nếu muốn biết được lực lượng của người nào, thì phải tu hành, đánh nhau với họ, sau đó chúng ta mới biết được. Nếu chúng ta muốn biết đẳng cấp của một vị Phật, chúng ta phải thành Phật trước đã. Cho nên trong kinh điển, Phật Thích Ca Mâu Ni có nói: “*Ngoài Phật và Thập Địa Bồ Tát trở lên, không có ai có thể biết được trí huệ Phật.*” Như vậy có nghĩa là gì? Một người đại tu hành bình thường cũng không ai hiểu được.

Những người biết thôi miên hoặc phù thủy, hoặc là người có đại thần thông, chúng ta biết lực lượng của họ ngay, không cần phải hỏi, tự họ cũng nói ra, hiểu không? Họ tự nói họ có lực lượng, biết chữa bệnh. Họ chữa hết bệnh của người nào đó, biết đuổi gió bão đi, biết làm ngưng động đất. Tôi chưa bao giờ nói đến những thứ đó, đương nhiên tôi không có lực lượng. Điều này quý vị phải biết rõ đừng bị tôi gạt. (*Cười.*) Tôi nói thật là tôi không có lực lượng đó.

Lực lượng lớn nhất là tâm từ bi bác ái. Lực lượng của tâm từ bi tâm bác ái siêu việt hơn lực lượng của nhân quả, siêu việt hơn lực lượng của thần thông, siêu vượt hơn tất cả lực lượng của bất cứ pháp luật nào. Cho nên Phật khác với Ma Vương. Ma Vương có lực lượng ngang hàng với Phật, nhưng Ma Vương thiếu tâm từ bi cho nên phải khâm phục Phật.

Chúng ta nên cố gắng học để đạt được tâm từ bi vô lượng vô biên, lúc đó chúng ta có lực lượng lớn nhất. Nhưng chúng ta không biết hoặc không nghĩ chúng ta có lực lượng lớn nhất. Lực lượng của chúng ta rất tự nhiên, giống như không khí vậy. Người ta không cảm thấy có không khí, nhưng nếu không có không khí,



chúng ta không sao sống được, hiểu không? Thứ gì càng quan trọng thì nó càng nhu hòa, không khí đối với chúng ta là quan trọng nhất phải không? Chỉ cần trong vài phút không có không khí là chúng ta bị chết. Nếu không có cơm ăn, chúng ta có thể sống được vài ngày, có người tuyệt thực đến cả tháng cũng không thành vấn đề, có người không ăn cả hai mươi năm cũng không hề gì.

Ở Ấn Độ có nhiều người như vậy! Họ không có ăn nhưng cũng không sao. Lúc Hòa thượng Quảng Khâm bế quan, Ngài cũng không ăn gì cả. Ngài ở chung với cạp. Sau đó, có khi mang trái cây lại cho Ngài ăn, Ngài vẫn sống như thường. Còn chúng ta, nếu không có nước là một điều khó khăn, phải không? Nước là mềm nhất, nhu hòa nhất, nhưng không có nước là chúng ta không thể nào sống được Tuy nhiên, chúng ta vẫn có thể sống được một thời gian lâu. Nhưng nếu không có không khí là chết liền. Không khí là gì? Chúng ta không biết. Chúng ta dùng những dụng cụ phức tạp mới có thể hiểu một chút về nó. Nhưng chúng ta cũng không cách nào bắt được nó. Nếu không có không khí thì chúng ta không sao sống được. Nó là quan trọng nhất.

Tương tự như vậy, lực lượng của Phật Bồ Tát không để cho chúng ta cảm giác có chấn động, giống như là thứ cảm giác thô thiên, bị điện giật. Trừ khi chúng ta có nhân duyên rất lớn, đặc biệt mới có thể cảm nhận được, hình như có sức chấn động. Đa số người ta không sao cảm nhận được. Cũng giống như không khí, có lúc chúng ta cảm thấy không khí khó chịu. Thí dụ như bị phỏng, da bị cháy mất chỉ thấy còn lớp thịt đỏ, lúc đó mới cảm thấy một chút gió vào là cũng không chịu được, rất đau, hiểu không? Lúc đó mới có cảm giác có không khí, nếu không chúng ta không cảm giác được, ý là như vậy.

Lực lượng của Phật Bồ Tát quá nhu hòa, như là không có, cho nên chúng ta không sao hiểu được. Trong Đạo Đức Kinh, Lão Tử nói: *“Nghe nói có quốc vương, nhưng ít ai thấy được, và không biết đến. Còn các quan lớn thì chúng ta cảm giác được quyền*

*lực của họ, quan càng nhỏ thì chúng ta càng cảm giác rõ quyền lực đó, phải không? Chúng ta thấy sợ những quan nhỏ, chúng ta không thấy sợ quốc vương vì chỉ có nghe có vua mà thôi.”* Trong kinh điển có nói, hễ ai nghe được tên của Phật thì có thể thành A La Hán. Đó là nghĩa gì? Là khi Ngài còn tại thế, chúng sanh nghe được danh hiệu Ngài thì có thể thành A La Hán. Thành A La Hán có nghĩa là vĩnh viễn không luân hồi sanh tử, vĩnh viễn không trở lại thế giới này. Bởi thế, chúng ta muốn thành A La Hán, thành Bồ Tát, thành những gì đi nữa đều phải tìm Phật tại thế mới đạt được. Có muốn niệm là phải niệm danh hiệu của vị Phật tại thế.

Thí dụ chúng ta muốn niệm danh hiệu của một vị Phật quá khứ, muốn cầu nguyện với tên của một vị Phật quá khứ, ít nhất phải tìm một vị Phật hoặc Minh Sư mới rời khỏi thế gian chưa lâu lắm, cùng lắm trong vòng năm trăm năm. Qua thời gian đó Ngài đã hoàn toàn đi rồi. Lẽ ra xác thân Ngài chết rồi thì Ngài đã ra đi, nhưng vì đệ tử của Ngài còn sống, đại và tiểu đệ tử vẫn còn, pháp mạch chưa hoàn toàn bị đứt đoạn, các đệ tử của Ngài mỗi ngày còn sùng bái và tưởng nhớ đến Ngài. Linh khí của Ngài vẫn còn lưu lại trong từ trường của thế giới. Nhưng qua ba trăm năm đến năm trăm năm sau, pháp mạch mới đứt đoạn. Những người sùng bái Ngài càng lúc càng ít, hiểu không? Linh khí của Ngài bị tiêu tan và Ngài vĩnh viễn rời khỏi từ trường của thế giới này. Sau đó một vị Pháp Sư khác lại đến thế giới này hoằng pháp, truyền một hệ thống khác, một pháp mạch khác. Cũng có thể ở cùng một chỗ, và cũng có thể ở một nơi khác. Cho nên chúng ta thật sự muốn được ích lợi thì phải tìm Minh Sư tại thế, tìm Pháp Sư tại thế, không thể cầu xin ở vị Minh Sư quá khứ được.

Chúng ta nghe nói Tây Thi rất đẹp. Ngày xưa ở Trung Hoa nàng đẹp nhất, nhưng chúng ta không thể kết hôn với nàng được, có phải không? Chỉ có vợ chúng ta lúc này là đẹp nhất vì nàng còn sống. (Cười.) Tây Thi đã vô dụng rồi. Chúng ta nghe nói Hoa Đà, Biển Thước là thần y, nhưng nếu chúng ta có bệnh thì

không thể cầu cứu với Ngài. Chúng ta phải tìm đến thần y ngày nay để cầu cứu. Có thể là vị này không nổi tiếng như Hoa Đà, Biên Thước, nhưng vị này vẫn có khả năng để có thể chữa trị cho chúng ta.

Người nào muốn được một đời giải thoát, tôi có phương pháp. Tôi có thể bảo đảm một đời giải thoát nếu quý vị theo y như pháp môn của tôi để tu hành. Mỗi ngày chỉ thiền hai tiếng rưỡi, không sát sanh, không trộm cắp, không uống rượu, không nói dối, không tà dâm là đủ. Việc này mọi người đều có thể làm. Nếu đang hành nghề sát sanh như là giết heo, bò, gà, bán cá, chúng ta cần phải đổi nghề. Chỉ vậy thôi. Tôi không từ chối những người này vì mọi người đều có Phật Tâm, chỉ cần trong một sát na họ sám hối và không tái phạm nữa là được rồi.

Những người được tôi truyền Tâm Ấn thì không còn nghiệp chướng nữa, bất cứ nghiệp gì tôi đều gom lại, đốt hết. (*Mọi người vỗ tay.*) Rồi sau đó mỗi ngày cố gắng ngồi thiền hai tiếng rưỡi. Đó là điều kiện của một đời giải thoát, còn những thứ khác tôi đều lo hết. Nhưng ở đây tôi vẫn chưa nói về pháp môn. Khi truyền Tâm Ấn tôi mới nói rõ, dạy quý vị làm thế nào, việc này cũng cần đến mấy tiếng đồng hồ. Khai ngộ rất nhanh, nhưng con đường đi rất dài, tôi cần phải nói cho quý vị biết, trên đường đi, nếu như gặp những gì cần phải làm sao, vì phải giải thích nên hơi lâu. Còn nếu không thì chỉ năm phút là khai ngộ liền, không có đâu, chỉ một sát-na thôi. Khai ngộ là việc đơn giản nhất, còn đơn giản hơn ăn, ngủ, hít thở, vì chúng ta vốn đã có rồi. Chúng ta vốn có Đạo, có bảo tàng này, không phải dùng nhân công mà tạo ra, cho nên rất dễ.

Thật đáng tiếc là mọi người không dùng đến lực lượng sẵn có của mình.







Không một ai tạo phiền phức cho mình cả, đều là tự chúng ta hết. Điều này không dễ hiểu lắm, nhưng tu hành nhiều là sẽ biết nhiều. Đừng trách ai, cũng đừng trách bất cứ tình trạng nào.

*Trích từ bài thuyết giảng "Thần Thông Hộ Phong Hoán Vũ"*



Khi chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm, mới thấy tài sản của chúng ta là vô lượng vô biên, không sao dùng hết được, có thần thông quảng đại.

*Trích từ bài thuyết giảng "Thần Người Là Đạo Tràn Lớn Nhất"*





### 3

## *Tu Chánh Đạo Mới Có Thể Tức Khắc Khai Ngô*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị  
Cao Hùng, Formosa**

*Ngày 9 tháng 5 năm 1988*

Hôm nay tôi đọc tạp chí về khoa học, trong đó họ có đăng một quảng cáo rất có ý nghĩa. Họ nói rằng viên kim cương, phụ nữ rất thích đeo thứ đó. Trên thực tế thứ này đắt tiền nhất thế giới, có phải không? Chúng ta, nam giới và nữ giới đều rất thích. Đắt tiền nhất nhưng chúng ta cũng biết rằng muốn được viên kim cương này cũng không đơn giản.

Hiện nay các khoa học gia cũng có thể tự chế biến ra kim cương giống như loại kim cương thiên nhiên, lại rất rẻ. Đối với những người chuyên môn, có khi viên kim cương này còn tốt hơn kim cương thông thường, cũng có thể dùng để cắt kính.

Những viên kim cương giả này rất đẹp. Muốn tạo ra loại kim cương nhân tạo rất đẹp này, phải dùng bụi của một loại khoáng chất và nung ở nhiệt độ 5.000 độ F. Lúc đó bụi của khoáng chất

chảy ra và tạo thành kim cương. Chúng ta nghe nói những loại kim cương này còn rẻ hơn kim cương thiên nhiên, trông rất là đẹp. Chuyên gia không thể nào biết được ngay đó là kim cương thật hay giả, họ cần phải có công cụ tốt để kiểm tra, sau đó mới biết được. Nhưng biết được giả cũng không sao, vì cũng giống y như kim cương.

Chúng ta đã biết kim cương là loại khoáng chất bị sức ép rất lâu ở trong lòng đất, cộng thêm lửa ở dưới đất luyện thành. Nhưng ngày nay chúng ta có thể làm được kim cương nhân tạo. Như vậy tôi thấy trình độ khoa học của nhân loại đã tiến bộ rất nhanh, có phải không? Loại kim cương nhân tạo rẻ tiền lại cứng, có thể dùng để cắt kiếng như loại kim cương thiên nhiên.

Lúc đầu nó chỉ là bụi thối, sau đó có thể biến thành một thứ trang sức rất quý báu, nên chúng ta cảm thấy rất kinh ngạc phải không? Nhưng tôi nghĩ không có gì kinh ngạc. Chúng ta nghe nói người phàm phu có thể thành Phật thì lại càng ngạc nhiên hơn nhiều, phải không? Vì chúng ta nghe nói phàm phu chỉ là phàm phu, vốn đời đời kiếp kiếp luân hồi trong sanh tử, không thể thành Phật. Chúng ta nghe nói thành Phật là một chuyện rất vĩ đại, rất phi phàm. Có người còn gọi thành Đạo, đắc Đạo, tức là thành Phật.

Phật tức là một chúng sanh hoàn mỹ và điều gì cũng biết hết. Ngài có thể có trăm ngàn ức hóa thân, có thể có thần thông tự tại. Ngài đã liễu thoát luân hồi sanh tử, muốn đến thì đến muốn đi thì đi, Ngài không đi không lại, Ngài vô sở bất tại, v.v... Trí huệ của Ngài rất vĩ đại. Ngài hiểu biết hết mọi điều trong vũ trụ, chúng ta gọi chúng sanh đó là Phật. Chúng ta nghe nói phàm phu ngược lại với Phật. Phật có lực lượng lớn nhất, còn chúng ta có lực lượng nhỏ nhất. Chúng ta rất vô dụng, cái gì cũng không biết, cái gì cũng không làm được, còn Phật cái gì cũng biết và cái gì cũng làm được.



Chúng ta đọc sách “*Thiền*” nghe nói người phàm phu trong một sát na có thể thấy được Phật Tánh và thành Phật. Điều này nghe có vẻ không dễ gì tin được. Nhưng nếu như bụi có thể biến thành kim cương, vì được rèn luyện ở một nhiệt độ cao, thì con người sao không thể thành Phật được? Vì bất luận nhiệt độ cao đến đâu và lửa có sáng đến mức nào đi nữa, cũng không sao sánh bằng với ánh sáng của Phật được.

Ánh sáng Phật, những đạo gia gọi là Đại Đạo, Thiên Chúa giáo gọi là Thượng Đế, nhiều người khác dùng những danh từ khác nhau. Bất cứ thứ lửa gì, hoặc bất cứ loại ánh sáng gì, cũng đến từ ánh sáng của Thượng Đế. Bất cứ ánh đèn nào, tia sáng nào cũng từ ánh sáng của Phật mà ra. Thứ ánh sáng vật chất nhỏ bé này, còn có thể biến bụi thành kim cương, thì ánh sáng của Phật, sao lại không thể biến phàm phu thành Phật được?

Chúng ta chưa thành Phật là vì chúng ta chưa phát hiện được loại ánh sáng không thể tưởng tượng được mà thôi, một loại ánh sáng của Phật. Nếu như một ngày nào đó, chúng ta khám phá được thứ ánh sáng vĩ đại này, lập tức chúng ta có thể thành Phật.

Phật Thích Ca Mâu Ni, vì khám phá được ánh sáng này, nên Ngài thành Phật. Lão Tử cũng vì phát hiện được thứ ánh sáng này nên thành Phật. Các Ngài đã biến thành kim cương rồi. Cho nên có người gọi Phật là Kim Cang Bất Hoại, hoặc là Trí Huệ Kim Cương.

Chúng ta cũng nghe nói rằng con người, ai ai cũng có trí huệ, ai ai cũng có Phật Tánh, nếu như chính đốn lại, là có thể dùng được. Vì vậy chúng ta nghe nói có những người muốn tu sửa Phật Tánh của họ, muốn thành Phật. Chúng ta gọi họ là những người tu hành, có nghĩa là tu sửa. Chúng ta không thể không tin năng lực tu hành, không thể cho là không hợp lý. Không một ai có thể đứng lên nói rằng tôi không tin tu hành. Phải tin, tu tức là tu sửa, hành tức là thực hành, có nghĩa là hành động việc phải làm. Chúng ta phải tin vào sự tu sửa cần thiết này.

Thí dụ chúng ta nghe nói là thân thể của con người là do tứ đại hợp thành. Có người nói là ngũ đại: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Vì sao chúng ta bảo là tứ đại? Tôi chỉ nghe nói tứ đại mà thôi, đáng lẽ phải là ngũ đại mới đúng. Có phải họ tính sai không, tứ đại hay là ngũ đại? Tứ đại, (*cuối*) Kim, Mộc, Thủy Hỏa, Thổ, vậy nên bỏ cái nào? Hòa hay là Thổ?

Chúng ta nghe nói thân thể của chúng ta là do ngũ đại hay là tứ đại gì đó hợp lại với nhau. Bởi vì tứ đại hay ngũ đại này, cho nên chúng ta mỗi ngày cần tu sửa nó, phải không? Mỗi ngày tăng thêm tứ đại hoặc ngũ đại bên trong cơ thể chúng ta, phải không? Chúng ta nên ăn thuần chay, ăn thực phẩm thuần chay có những chất kim khoáng, nước, chất sắt. Trong thực phẩm thuần chay vốn có Mộc rồi. Trong không khí cũng có Hỏa rồi. Còn Thổ, chúng ta có gì thuộc Thổ không? Ở đâu có? Trong khoáng chất. Khoáng chất cũng từ Thổ mà ra, từ cây làm ra, nhưng thôi, không cần để ý. Chúng ta mỗi ngày ăn rất nhiều thứ, hoặc là uống sinh tố. Chúng ta uống thuốc, đều vì muốn bổ, muốn sửa chữa, muốn chinh đốn phương diện Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, phải không? Nếu như các chất của chúng ta bị giảm đi, bị thiếu những chất này, thì chúng ta không sống được. Đó cũng là tu hành cho thân thể, cũng là phương diện tu hành, tu sửa, chinh đốn thân thể của chúng ta. Nhưng chúng ta cũng biết rằng thân thể chúng ta không phải chỉ có Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ mà thôi. Không phải có Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, chúng ta mới cử động được.

Mọi người biết rằng có một thứ làm cho chúng ta cử động, nó không chế thân thể chúng ta. Chúng ta gọi cái đó là Thánh Linh hoặc là Đạo hoặc là Tự Tánh, Phật Tánh, Phật Lực v.v... Nếu thân thể chúng ta không phải chỉ có Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ thôi, vậy tại sao chúng ta lại mau mau lo cho Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ này? Chúng ta cũng nên chăm lo, chinh đốn hoặc tu sửa phương diện Thánh Linh. Chúng ta gọi là tu hành, loại tu hành cao đẳng hơn.

Chúng ta mỗi ngày ăn cơm, tắm, ngủ cũng là tu hành cho thân thể chúng ta. Còn chúng ta tọa thiền là tu hành cho linh thể. Bởi thể chúng ta không thể không tin sự tu hành. Bởi vì đa số mọi người không chăm sóc linh thể, không tu sửa linh thể, cho nên mới có rất nhiều khổ đau và bệnh hoạn. Chúng ta mới có nhiều vấn đề không sao giải quyết được. Vì chúng ta chỉ sửa chữa có một nửa thôi, chỉ sửa chữa thân thể vật chất, mà không tu sửa linh thể, vì không trông thấy linh thể. Dù không nhìn thấy linh thể, chúng ta đều biết rằng chúng ta có linh thể, không ai nói là không biết. Khi có người qua đời, người ta mời pháp sư đến để tụng kinh, niệm Phật và làm nhiều chuyện khác, đó là vì họ tin có linh thể. Dù một người không tu hành, không tin tôn giáo nào hết, nhưng khi chết rồi thì người nhà của họ tuy không đi chùa, không tín ngưỡng, nhưng họ vẫn mời pháp sư hoặc tự cúng thắp hương, đốt giấy vàng bạc giả. Cần hỏi lộ Diêm Vương những loại tiền đó là vì họ tin có linh thể. Có phải vậy không?

Cho nên mọi người nhất định biết có cái linh thể này. Nếu biết có nó thì chúng ta phải biết làm sao để chăm sóc nó, làm sao để sửa chữa nó và làm sao để nó không bị tiêu diệt như xác thân của chúng ta. Xác thân chúng ta còn dễ lo liệu, mỗi ngày cho nó ăn cơm, cho nó sinh tố, thuốc bổ, cung cấp cho nó thuốc trị bệnh, nó sẽ tốt đẹp, hoặc là cho nó vận động. Chúng ta học rất nhiều thứ, học thái cực quyền, học bát quái quyền, đủ thứ quyền. Tập Hatha Yoga, học đủ thứ vận động v.v... để sửa chữa nó, nhưng chúng ta vẫn bị bệnh!

Thế giới ngày nay có nhiều loại thuốc bổ, có nhiều bệnh viện và đa số người ta có tiền. Ngày nay không có ai bệnh mà không có tiền chữa bệnh. Nếu không có tiền, chánh phủ cũng cho thuốc miễn phí. Fomosa có không? Nhất định có! Mỗi quốc gia đều có thuốc miễn phí, nhưng mà chúng ta vẫn có rất nhiều bệnh. Chúng ta càng có tiền, càng ăn nhiều, càng có nhiều loại thuốc uống, càng có nhiều bệnh, hình như là vậy phải không?

Thuốc bắc của Trung Hoa rất nổi tiếng trên thế giới vì người Trung Hoa bị bệnh rất nhiều (*cười*), phải vậy không? Nếu không có nhiều bệnh, làm sao có cơ hội tìm ra được nhiều loại thuốc tốt đó? Làm sao có cơ hội để tìm ra vị thuốc đó? Hiểu không? Vì có bệnh nên mới chịu suy nghĩ và tìm cách chữa trị chứng bệnh. Cho nên ngày nay có nhiều thuốc hơn thời xưa. Có tên của nhiều loại thuốc mà trước kia chưa từng nghe thấy, và ngày nay cũng có nhiều chứng bệnh mà xưa kia chưa từng nghe qua. Cho nên chúng ta biết, càng có nhiều thuốc, càng có nhiều bệnh viện, chúng ta càng có thể biết quốc gia nào có nhiều bệnh. Cho nên không có gì là đáng hãnh diện cả. Có nhiều bệnh viện chưa chắc gì là tốt. Có nghĩa là chúng ta có nhiều bệnh.

Vì sao đời sống ngày nay của chúng ta quá thoải mái, mọi người đều có đủ cơm ăn, áo mặc, nhưng mà vẫn có nhiều bệnh? Đó là vì chúng ta vẫn y như xưa, vẫn quên chăm sóc vị chủ nhân quan trọng nhất. Chúng ta chỉ lo chăm sóc bộ y phục của chủ nhân mà thôi. Thí dụ tôi mặc bộ y phục này, vải màu đỏ, vẫn là bụi làm ra, thành ra nói là vải hay là bụi trần đều như nhau. Đây là y phục của tôi, phải không? Nếu như mỗi ngày tôi giặt cho sạch sẽ, đẹp đẽ và thơm tho, lo cho bộ y phục này rất nhiều, nhưng mà không lo cho mình ăn uống, vậy tôi còn sống để mặc bộ y phục này được không? Đương nhiên là không. Chúng ta đều biết lý lẽ này. Nhưng mà rất kỳ lạ, chúng ta không biết rằng chúng ta có cái linh thể, chỉ lo chăm sóc nhục thể, tức là bộ y phục của chủ nhân mà thôi. Chúng ta không phải là cái nhục thể này.

Mọi người đều hiểu. Hiểu nhưng mà không hiểu. Cho nên mới không tìm Minh Sư để tu hành, không đi tìm một chuyên viên, chăm sóc và sửa chữa linh thể của chúng ta. Chúng ta có bệnh là đi tìm bác sĩ, vì biết người đó chuyên môn chữa bệnh. Chúng ta nếu không có y phục thì tìm đến nơi dệt vải và tiệm may, vì chúng ta biết nơi đó họ sẽ may y phục cho chúng ta mặc. Còn khi chúng ta đói, tự mình biết tìm đến người bán cơm, bán

rau, bán gạo, hoặc là đến lữ quán ăn. Nhưng chúng ta đều biết, có một ngày chúng ta sẽ phải chết, nhưng chúng ta không lo cho việc này, thật là không hợp lý.

Nhưng mọi người đều có lo cho mình, tức là khi chết, tốn rất nhiều tiền, hồi lộ Diêm Vương, ngu đầu mã diện. Tưởng rằng cho tiền những người đó, họ sẽ không đánh mình, không trừng phạt mình. Nhưng tại sao phải chờ đến chết rồi mới hồi lộ? Hiện tại hồi lộ có được không? Chúng ta nghe nói ngừa bệnh tốt hơn là trị bệnh, có phải không? Vậy tại sao chúng ta không ngừa bệnh?

Xác thân chỉ là một thứ y phục mà thôi, nhưng chúng ta đã chăm sóc đầy đủ như vậy. Mỗi ngày siêng năng làm việc tám đến mười mấy tiếng đồng hồ, để làm gì, có phải là vì thân thể này không? Đúng vậy! Đừng nói chi đến lý tưởng, đa số thật sự là vì thân thể này, vì cái bụng này, vì muốn có y phục để mặc, vì muốn có cơm ăn, vì muốn có chỗ ở để khỏi bị mưa gió.

Vì cái thân thể này, mỗi ngày chúng ta phải lãng phí từ tám đến mười mấy tiếng, nhưng rồi nó cũng không tồn tại được bao lâu. Trong chốc lát rồi cũng lìa đời và cũng không biết là lúc nào nó sẽ đi, nó là người bạn bất trung nhất. (*Mọi người vỗ tay.*) Vì người bạn bất trung này mà chúng ta quên mất đi người bạn trung thành nhất của chúng ta. Đó là một điều rất đáng tiếc, là một điều thật đáng buồn.

Bởi vậy hôm nay tôi muốn nói chuyện với quý vị về người bạn trung thành nhất này. Người bạn trung thành nhất này chúng ta gọi là Phật, là Bồ Tát, là Quán Thế Âm Bồ Tát, Đạo hoặc là Thái Cực (*Thái Thượng Lão Quân*), Đại Đạo, Thiên Địa, Ngọc Hoàng Thượng Đế, Vương Mẫu Nương Nương, Mã Tổ v.v... Chúng ta xưng tụng Ngài bằng những danh xưng lớn nhất bởi vì Ngài quá vĩ đại. Chúng ta không sao đặt hết tên được và cũng không biết làm sao cho tốt hơn, không biết làm sao để tán thán Ngài.

Chúng ta không biết dùng danh từ nào cho xứng đáng. Cho nên ai ai cũng bận rộn tìm danh xưng cho Ngài, rồi sau đó tranh chấp với nhau về chuyện tên nào đúng, tên nào không đúng, hiểu không? Cho nên gây bất hòa giữa Phật giáo và Thiên Chúa giáo. Không thể gọi Ngài là Thượng Đế, nên gọi Ngài là Phật. Sau đó người khác bảo không phải, Ngài là Vương Mẫu Nương Nương hoặc là người khác nữa nói không phải, Ngài là Mã Tổ. Vì chúng ta quá tôn kính người bạn quá vĩ đại này, quá ưu ái người bạn trung thành nhất này, cho nên cứ phải bận rộn tìm danh xưng để tán thán. Điều này không có gì sai.

Mọi người đều có thể tìm một danh xưng khác, không sao. Như vậy cũng được, nhưng chúng ta cũng phải biết làm sao để tìm được Ngài mới đúng. Vì nếu không tìm được Ngài, chúng ta có gọi Ngài là gì đi nữa cũng vô dụng. Có phải vậy không? Muốn tìm người bạn này rất dễ, vì Ngài ở bên trong chúng ta, Ngài là chúng ta, Ngài tức là Bản Lai Diện Mục của chúng ta, là Chủ Nhân của chúng ta, là con người chính của chúng ta.

Cũng có thể nói là chúng ta tự đi tìm chúng ta. Có lúc chúng ta không tìm được đồ vật của mình, có khi chuyện đó xảy ra. Chẳng hạn như người có cặp mắt kính, nhưng trong lúc lau chùi, một bên lau chùi, một bên nói đông, nói tây. Rồi có điện thoại gọi đến, mau mau lo nhận điện thoại, phải viết xuống những chi tiết cần thiết gì đó, rồi quên mất cặp mắt kính của mình để ở đâu. Đó là vì chúng ta quá bận rộn, nên quên đi cặp mắt kính để ở đâu, hiểu không?

À, xin lỗi, nếu không hiểu xin giơ tay, cho tôi biết là không hiểu. Như vậy tôi sẽ nói rằng tôi cũng không hiểu. (*Mọi người cười.*)

Cũng như tôi nói tiếng Quan Thoại, có lúc không hiểu mình đang nói gì (*mọi người cười*), cho nên tôi không trách quý vị. Có khi tôi nói xen tiếng Đức cũng không hay biết, tôi tưởng là mình nói tiếng Quan Thoại. Rốt cuộc đệ tử chẳng hiểu, họ hỏi tôi vừa

nói gì. Tôi lại nói thêm một lần nữa, họ cũng nói không hiểu. Tôi bảo lạ thật, quý vị hôm nay sao không thông minh, rốt cuộc là mình có vấn đề. Thật vậy, biết rất nhiều ngôn ngữ đôi khi cũng bị lẫn lộn, hiểu không? Tu hành cũng vậy, nếu chúng ta tu hành không thật sự biết một pháp môn thì tâm chúng ta rất rối loạn, không thể nào nhất tâm bất loạn được. Cho nên tôi chỉ dạy một pháp môn, đó là Pháp Môn Quán Âm, không dạy nhiều thứ. Tuy rằng dạy nhiều thứ có thể thu hút rất nhiều người đến, ai cũng có thể đến, nhưng không có ích lợi gì lắm, lại còn làm cho người ta bị rối loạn thêm. Rất có thể tôi sẽ trở thành nổi tiếng, nhưng mục đích của chúng ta là không phải trở thành nổi tiếng, mà là muốn cho mọi người được giải thoát, muốn dạy người ta chuyên tâm tu hành. Cho nên tôi tìm một pháp môn tốt nhất rồi tự mình thí nghiệm trước, sau đó dạy người ta là đủ rồi, không cần phải dạy nhiều thứ làm gì cho phức tạp. Vì chúng ta học Phật thì phải như Phật vậy.

Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi dưới cây bồ đề; tu sáu năm sau chúng ta không nghe nói Ngài có đạo tràng gì, lay Phật nào, hoặc dùng pháp khí gì. Chúng ta nghe nói Milarepa khi tu ở Hy Mã Lạp Sơn, ngay cả y phục Ngài cũng không có, huống chi là có tượng Quán Thế Âm Bồ Tát năm tay sáu tay ở đó để Ngài lay và cúng dường. Ngài không có gì để ăn, huống chi là có gì để cúng dường Phật, hiểu không? Ngài Quán Thế Âm ở đó, cả y phục cũng không có đủ, thức ăn cũng không có để ăn, làm sao mà có gì để cúng dường Phật, hiểu không? Thành ra chúng ta cũng hiểu Bồ Đề Đạt Ma cũng vậy, Ngài bế quan chín năm, bế quan có nghĩa là Ngài ngồi trong hang động. Ngài bế quan nhìn vào vách đá mà thôi.

Ý tôi muốn nói rằng chúng ta chẳng cần gì phức tạp mới có thể hiểu được Chân Lý. Chân Lý lẽ ra phải rất đơn giản. Chân Lý giống như không khí, giống như hơi thở, cũng giống như da của chúng ta và như chúng ta mặc y phục vậy, không nên phức tạp

quá. Vì tôi thấy nhiều người tu hành một cách phức tạp mà thấy đau lòng. Đau nhưng không đau; đau lòng là vì thấy họ có đạo tâm rất cao, họ rất muốn thành Phật. Mặc dù cách tu đó rất phức tạp, họ cũng chịu tu, vì họ quá thành tâm, quá khát vọng được giải thoát. Cho nên tôi rất đau lòng, hiểu không? Vì thấy họ khát vọng muốn được giải thoát, tu hành phức tạp như thế, mà chẳng đạt được gì, cho nên tôi thấy đau lòng. Nhưng cũng không thấy đau lòng vì tôi biết thiên hạ vốn vô sự, họ muốn chơi như vậy thì để họ chơi. Cho nên không có đau, nhưng mà cũng đau. Quý vị có đau lòng không? *(Mọi người đáp: Đau lòng.)* Có khi tự mình thấy đau hả?

Thấy họ tu đủ thứ và rất phức tạp, lại cực khổ nữa. Có người mỗi ngày lạy Phật năm trăm lạy, tôi lạy năm lạy là đã mệt lã rồi. Tôi nói cho quý vị biết, hồi trước tôi còn có thể lạy, hồi xưa, khi chưa tu Pháp Môn Quán Âm, tôi không có sự lựa chọn khác. Tôi còn có thể lạy một chút, nhưng tôi chỉ lạy hai ba lạy, rồi nghỉ mệt và nói với Phật, một lát nữa mới lạy tiếp. *(Mọi người cười.)* Thân thể tôi nhỏ, ăn lại ít, lạy nhiều quá tôi sẽ mệt. Phật không nói chuyện, để cho tôi lạy. Một số người mỗi ngày lạy tới năm trăm lạy, có người lạy rất nhiều, rất nhiều. Họ lạy được nhiều như vậy cũng rất tốt, thân thể sẽ được khỏe mạnh. Nhưng mà tôi không nghe nói Phật Thích Ca Mâu Ni lạy nhiều như vậy. Bồ Đề Đạt Ma cũng chỉ tọa thiền bé quan chín năm, Ngài cũng không lạy ai. Chúng ta cũng biết, cho đến nay Ngài vẫn là vị Thiên Sư vĩ đại nhất, nổi tiếng nhất trên thế giới. Trong Đạo Đức Kinh, Lão Tử không nói chút nào về chuyện bái lạy. Có hay không? Không có. Khổng Tử có nói đến chuyện bái lạy, nhưng lúc đó Ngài chưa khai ngộ nên nói như vậy. *(Cười.)* Tại vì trong sách của Trang Tử có kể chuyện này. Khổng Tử đi tìm Lão Tử hỏi về chuyện khai ngộ, hỏi làm sao để tìm được Đạo? Lão Tử hỏi lại Khổng Tử chứ trước kia dùng cách gì để tìm Đạo? Khổng Tử nói trong sáu năm, Ngài tìm Đạo trong những lễ nghi, bởi vì Ngài không biết tìm



Đạo ở nơi nào, tìm ở trung tâm nào, điều này trong sách đó nói rất rõ. Nếu chúng ta phát giác được trung tâm của Đạo ở đâu, là lập tức đắc Đạo, không có một chút vấn đề gì.

Như tôi đã kể về chuyện kim cương nhân tạo, các khoa học gia không phải chế tạo thành công được trong một ngày. Trước đó họ có thí nghiệm rất nhiều lần nhưng không thành công, tại sao không thành công? Vì muốn tạo bụi của khoáng chất thành kim cương, thì phải có nhiệt độ 5.000 độ °F, hiểu không? Thông thường thép cứng nhất cũng chỉ đốt đến chừng 2.700 độ °F thôi là đã chảy thành nước rồi. Họ làm sao có thể tìm được thứ gì để chứa, để có thể chịu được lửa nóng 5.000 độ °F? Hiểu ý tôi không? Cho nên lúc đó họ không có cách nào biến chất bụi đó thành kim cương. Sau cùng họ tìm ra cách, tức là dùng kim cương làm lò lửa, hiểu ý tôi không? Dùng chất bụi của khoáng chất mà họ đã thí nghiệm trước đó để làm vách lò, hiểu không? Họ không thể dùng những khoáng chất thường được, bởi vì những khoáng chất thường khác khi nung chưa đến 5.000 độ °F đã bị chảy rồi. Cho nên cuối cùng họ mới khai ngộ, họ đem chất bụi đã thí nghiệm không thành công đó làm thành lò lửa, thứ đó có thể chịu được ở nhiệt độ 5.000 độ °F.

Bây giờ chúng ta có thể mua kim cương với giá rẻ, rẻ hơn loại kim cương thiên nhiên. Thí dụ kim cương thiên nhiên bán đến bốn ngàn Mỹ kim. Bây giờ, chỉ cần vài trăm Mỹ kim là mua được cùng một loại kim cương có cùng một phẩm chất, cùng độ cứng, cùng một độ sáng, cũng đẹp như nhau. Họ nói rằng, nó còn đẹp hơn là kim cương thiên nhiên, còn có thể dùng được vĩnh viễn, không dễ bị hư hại.

Vậy bây giờ chúng ta thử xem ta có thể tạo được Phật giả không? Phật Thích Ca Mâu Ni tu hành sáu năm, mỗi ngày chỉ ăn có một chút cơm với mè, chỉ một buổi. Tọa thiền sáu năm, không dám ngủ, y phục rách nát mới có thể thành Phật. Ngày nay có một vị Pháp Sư Thanh Hải từ Âu Lạc đến, Ngài nói chúng ta có thể

lập tức thành Phật, (*cười*) không biết Ngài có phải điên rồi hay không? Có không? (*Mọi người đáp: Không có.*) Dường như là không phải! Bởi vì chúng ta có thể thành Phật rất nhanh, chúng ta có thể dùng phương pháp khác. Chúng ta không cần phải tu khổ hạnh. Bây giờ có nhiều người đạt được quả vị A La Hán, quả vị Bồ Tát. Chúng ta không muốn nói là Phật vì sẽ làm cho người ta kinh ngạc và hoảng sợ, hiểu không? Có thể người ta sẽ không sao chịu nổi. Cũng như có một người rất nghèo, có một ngày người đó trúng số độc đắc trở thành triệu phú, rất có thể họ sẽ phát điên. Nếu bị bệnh tim, họ có thể chết ngay tại chỗ. Thật tiếc! Âu Lạc đã xảy ra chuyện đó, không biết ở Formosa có như vậy không? Nghe nói trúng tỷ phú thì ồ... (*Mọi người cười.*) Cho nên chúng ta không nói lập tức thành Phật. Chúng ta có thể nói thành A La Hán là đủ rồi, có phải vậy không?

Bây giờ đã có nhiều người tu Pháp Môn Quán Âm, thành A La Hán, thành Bồ Tát rất nhanh. Những thể nghiệm có ghi lại trong kinh điển, thí dụ như Bồ Tát có năng lực gì, A La Hán có thần thông gì, có lực lượng như thế nào thì người tu Pháp Môn Quán Âm cũng có thể nghiệm được như vậy, rất là nhanh. Đó cũng giống như hệ thống làm kim cương nhân tạo vậy, chúng ta không cần phải cực nhọc như xưa. Vì thế Phật Thích Ca Mâu Ni tu rất khổ cực trong sáu năm không thành Phật, thiền bốn mươi chín ngày, sau đó Ngài thành Phật. Ngài tu sáu năm, nhưng mà chúng ta không phải tu đến sáu năm, có những người chỉ cần tu sáu tháng thôi. Quý vị có muốn thành Phật trong vòng sáu tháng không? (*Mọi người vỗ tay.*) Bởi vì chúng ta đã có hệ thống rồi mà.

Ngày xưa vì sao Phật Thích Ca Mâu Ni phải tu đến sáu năm? Vì lúc đó Ngài chưa chắc đã nhận được Pháp Môn Quán Âm liền! Ngài nói trước đó Ngài tu toàn là ngoại đạo! Có hiểu ý tôi không? Quý vị đừng cho rằng ngoại đạo như kiêu phù thủy hay người làm chuyện xấu nhé! Ngoại đạo có nghĩa là tu ở bên ngoài cái Đạo, rời Đạo rất xa, cho nên chúng ta nói đó là ngoại đạo,

chứ không phải họ là người xấu. Rất có thể họ là những người rất tốt, rất có đạo đức, rất có lòng nhân nại, rất có đạo tâm, rất có tâm tu hành, bởi vậy mới chịu tu rất khổ cực như vậy. Có hiểu ý tôi không?

Lúc này tôi nói có rất nhiều người tu, lạy rất khổ. Họ lạy núi, lạy sông, lạy Phật gỗ. Có một ngày, chúng tôi coi một cuốn phim của Tây Tạng, thấy các vị Lạt Ma mỗi ngày lạy Phật rất nhiều lần, đến nỗi chùa đó, mỗi hai năm phải đổi sàn nhà mới, sàn gỗ. Chúng ta có thể thấy được dấu chân của người ta in sâu trên sàn nhà, đều lún sâu xuống! Hiểu không? Trở thành một bàn chân, dấu chân thật của cái lỗ. Vì họ mỗi ngày lạy như thế nên quá mệt mỏi không dám dùng tay, cho nên họ dùng gối, hiểu không? Thí dụ cái này là gỗ, rồi phía dưới có một miếng gỗ, sau đó phía trên có một miếng giống chúng ta làm giày, như giày gỗ vậy, họ lạy xuống như vậy, mỗi hai năm phải thay sàn gỗ. Họ lạy nhiều như vậy cũng không thể thành Phật. Đối với quý vị họ có thể thành Phật, nhưng đối với tôi họ không thể thành Phật. Đó chỉ là quan điểm không giống nhau mà thôi.

Cho nên chúng ta thấy họ là người quá tốt, tốt đến nỗi bị người ta gạt. Có người nói rằng người quá tốt cũng giống như người dốt vậy! Có phải vậy không? Người Âu Lạc chúng tôi nói như thế. Chúng ta nên làm người tốt nhưng chúng ta phải coi kỹ pháp môn này có thật sự hữu dụng không? Minh tu lâu như vậy có được một chút kết quả gì không?

Chúng ta đọc kinh điển, có lúc nói khai ngộ có tình trạng gì? Thấy được cảnh giới gì? Thí dụ như thấy được thế giới Tây Phương Cực Lạc. Chúng ta có nhìn thấy một chút Vô Lượng Quang A Di Đà Phật không? Chúng ta có nhìn thấy nước Tám Công Đức, hoặc là chim ca hát không? Chúng ta có thể nghiệm được một chút nào không? Nếu không thấy được thì chúng ta có quyền hoài nghi pháp môn của chúng ta, chúng ta có quyền hoài nghi vị thầy đó, hiểu ý tôi không? *(Mọi người vỗ tay.)*

Thân thể con người rất quý báu, không thể bán rẻ cho người ta, hiểu không? Lại phải cúng dường họ! Các vị thầy đó, họ không dạy chúng ta gì cả, và lại là pháp môn vô dụng nhưng lại phải cúng dường rất nhiều, lại phải lễ bái và làm nhiều việc phức tạp. Chúng ta cần phải làm người tốt và tâm phải rất đơn thuần, phải tin rằng tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Điều đó không sai, nhưng chúng ta cũng phải tự kiểm thảo chúng ta có đạt được Phật tánh đó không? Chúng ta có thấy được một chút hình dáng đó hay không?

Bồ Đề Đạt Ma nói, khi thấy Phật tánh, sẽ có thể nghiệm đạt được ánh sáng. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói về hai mươi lăm vị Bồ Tát. Trong đó có nói là họ có thể nghiệm được ánh sáng. Trong Kinh Pháp Hoa cũng nói bên trong, chúng ta thể nghiệm được âm nhạc như tiếng chuông, tiếng trống, tiếng sấm sét, tiếng trên Thiên Đàng, tiếng dưới địa ngục, rất nhiều thứ tiếng, và tất cả những âm thanh trong vũ trụ. Bên ngoài, các vị pháp sư khai ngộ đều có thể cảm nhận, luôn cả một người mang thai, sẽ sanh nam hay nữ, vị pháp sư đắc đạo đó cũng có thể nghe được. Còn nữa, trong Đạo Đức Kinh, tôi không chỉ nói Phật giáo mà thôi. Quý vị tưởng là tôi muốn hoằng dương Phật pháp, không phải đâu. Tôi muốn hoằng dương Chân Lý. Do đó tôi muốn tham khảo, để cho quý vị có nhiều kinh điển tham khảo, thấy đều nói cùng một thứ. Người Trung hoa hiểu biết về kinh Phật và Đạo Đức Kinh nhiều hơn, cho nên tôi nói điều này, thì tiện lợi hơn. Nếu không thì cũng có thể nói đạo Hồi và đạo Thiên Chúa cũng đề cập cùng một thứ ánh sáng và âm thanh. Trong Đạo Đức Kinh, Lão Tử có nói đến một ít về điều này. Ngài nói có một thứ gọi là “*khi*”. Đó là một thứ âm thanh có thể nghe được, nhưng không thể dùng tai thường để nghe. Có một thứ có thể thấy, nhưng không thể dùng mắt trần nhìn được, đó là ánh sáng, là Phật quang. Còn một thứ gọi là Thánh Linh-“*vi*”, mà chúng ta có thể biết được nó, có thể dùng đến nó, có thể cảm giác được nó, nhưng chúng ta không bắt

được nó, đó là thần linh. Đó là lực lượng, là Đại Đạo, cái mà “*Bất khả Đạo, phi thường Đạo.*” Đó là ba thứ: ánh sáng, âm thanh, thần linh.

Lão Tử nói chúng ta không thể cầu nguyện mà được, không thể hỏi, hay nhờ vả mà có thể được. Nhưng những thứ này chúng ta đều có. Ngài cũng nói đến âm thanh, ánh sáng và lực lượng, cùng nói như nhau. Cho nên chúng ta đừng cho rằng chỉ có kinh Phật mới nói đến những thể nghiệm đó, Đạo Đức Kinh cũng có nói rất nhiều thể nghiệm như vậy. Trang Tử cũng nói giống như vậy. Ngài nói đa số người ta nghe được âm thanh nhân tạo và nhạc của thế giới này nhưng không ai nghe được âm thanh của Thiên Đàng. Khổng Tử nghe được thứ âm nhạc Thiên Đàng này say sưa đến mấy ngày hoặc mấy tháng. Khi Trang Tử nghe được tiếng nhạc Trời này, mới viết được sách hay như vậy, mà cho đến nay chúng ta vẫn còn thích nghiên cứu. Lão Tử vì nghe được âm nhạc bên trong, đó là âm nhạc của Thiên Đàng, mới trở thành nổi tiếng đến nay. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng tu âm nhạc bên trong. Ngài nói rằng Ngài tu Pháp Môn Quán Âm. Âm tức là âm thanh, “*phản văn văn Tự Tánh*”; Tự Tánh tức là sức chấn động, nó biến thành như âm thanh vậy, như là âm nhạc vậy, nhưng mà nó còn đẹp hơn, vi tế hơn. Nó có thể khiến cho trí huệ con người được mở mang, làm cho người ta cảm thấy nhẹ nhàng, không cảm thấy có nghiệp chướng. Cho nên tất cả những kinh điển đều nói như nhau.

Tôi biết và hiểu nhiều nhưng vì ngôn ngữ có hạn nên tôi chỉ có thể nói được một chút mà thôi. Mỗi lần thuyết pháp, tôi đều cảm thấy không hài lòng, vì không nói ra hết được những gì tôi biết, nói không được hết những gì tôi đã thể nghiệm được, vì cảnh giới đó không có trong ngôn ngữ của thế gian. Đầu óc con người không đơn thuần như vậy, để có thể tin ngay những điều không thể tưởng tượng được. Vì con người vốn có tâm chấp nhất rất nặng. Đó cũng không phải là lỗi ở chúng ta mà là của tổ tiên chúng ta, người trước chúng ta, lỗi của tiền nhân. Thí dụ chúng ta

không tìm được một vị Minh Sư này, chúng ta đi tìm một vị Minh Sư khác, rất có thể là loại thầy nổi tiếng chứ không nhất định là thầy hiểu biết. Và rồi vị thầy đó sẽ dạy chúng ta tu hành như thế nào, chỉ dạy rất nhiều thứ phức tạp, nào là quán tưởng cái gì, lạy cái gì, sám hối cái gì, rồi chúng ta mê vào đó. Mỗi ngày chúng ta bận rộn chơi với thứ đồ chơi đó, rồi chúng ta quên mất Đạo Đức Kinh đã nói những gì. Chúng ta quên mất Phật Thích Ca Mâu Ni vốn tu pháp môn gì. Chúng ta quên mất là Quán Thế Âm Bồ Tát nhờ tu pháp môn gì mà thành Bồ Tát. Vì tu pháp môn gì đó, cho nên bị lầm đường lạc lối, không phải là lỗi ở chúng ta, không phải vì chúng ta không khai ngộ, không phải vì chúng ta mê tín, nhưng vì có lúc chúng ta không tìm được vị thầy tốt. Đó chính là lỗi của vị thầy, tự mình không khai ngộ mà còn làm cho người khác cũng không được khai ngộ.

Bởi vậy, người làm thầy phải cẩn thận. Nếu không biết tiếng Anh thì làm ơn đừng dạy tiếng Anh. Ý là như vậy. Biết được có một chút Anh văn, không thể dạy Anh văn tốt được. Lại không cho phép học sinh học với vị thầy khác. Phật giáo nói đó là nghiệp chướng nặng. Thánh Kinh nói những người đó là chó sói, hiểu không? Giả làm con cừu (*Thanh Hải Vô Thượng Sư giả tiếng con cừu, mọi người cười*). Vì tiếng Quan Thoại của tôi không được khá lắm, nên có khi giả không giống tiếng loài vật. (*Cười*.) Thánh Kinh có nói chúng ta phải cẩn thận đừng có tin chó sói giả dạng làm con cừu hiền lành, là nghĩa đó. Còn Phật giáo, Phật Thích Ca Mâu Ni gọi những người đó là ngoại đạo, dạy người ta rời khỏi Chánh Đạo, dạy ra ngoài, mà cho đó là Đạo. Đạo là một con đường dẫn người ta đến mục tiêu, đến một nơi, nhưng nơi tốt nhất là không có nơi. Cho nên Đạo tốt nhất là không có Đạo; nó không phải là một con đường, nhưng cũng là con đường rất rõ ràng. Chúng ta có thể đi 1, 2, 3, 4, 5, 6 bước rồi tới nhà, rất rõ. Đạo tuy không phải là con đường nhưng nó là con đường rất rõ ràng. Chúng ta có thể làm dấu. Chúng ta bước một bước là biết

mình đi đến đâu, bước hai bước là biết mình ở đâu. Phật giáo gọi đó là cảnh giới, rất rõ ràng. Đạo, thực tế không phải đạo, nhưng là đạo rất rõ. Chúng ta có thể làm dấu, hiểu không? Chúng ta đi một bước, chúng ta biết được đi tới đâu, đi hai bước biết được ở đâu. Phật giáo gọi đó là cảnh giới.

Giống như vậy, khai ngộ có nhiều cảnh giới khác nhau. Như hôm nay khai ngộ như thế này, chúng ta biết được mình đã đạt được quả vị nào, ngày mai khai ngộ như thế kia, chúng ta biết đạt được quả vị nào. Chúng ta thành A La Hán chúng ta cũng biết được, nhưng mà chúng ta không biết. Bởi vì sau khi thành A La Hán rồi, chúng ta không có cảm giác là chúng ta thành A La Hán, nhưng cũng không thể nói không thành A La Hán, hiểu không? Không phủ định cũng không khẳng định. Cho nên lúc này tôi nói dùng ngôn ngữ đề giảng Chân Lý hoặc giới thiệu Chân Lý là chuyện rất khó khăn, là chuyện khó hài lòng. Biết rất nhiều nhưng chỉ nói được rất ít, nhưng không còn cách nào hơn.

Thế giới này như vậy đó, nhưng nếu không nói cũng không được. Thí dụ quý vị chưa có ăn bánh qua, tôi cũng có thể quảng cáo tại đây. Tôi có thể nói bánh này ngon nhất thế giới. (*Mọi người cười.*) Có bao nhiêu thành phần đường, có bao nhiêu thành phần khác, có chất sinh tố, ăn vào thân thể sẽ khỏe mạnh như thế nào, bệnh gì cũng sẽ lành v v... Tôi quảng cáo, rồi có vài người đại dột tin tưởng. (*Mọi người cười.*) Còn người thông minh lại không thể học được, họ khai ngộ chậm hơn. Người đại khờ khai ngộ nhanh hơn, là như vậy đó. Thế giới này thật điên đảo. (*Mọi người vỗ tay.*)

Vì thế Phật Thích Ca Mâu Ni phải tu đến sáu năm, vì Ngài quá thông minh. Lục Tổ Huệ Năng tu có tám tháng thì thành Phật, có phải vậy không? Chúng ta có thể so sánh với các vị Thiền Sư nổi tiếng nhất. Phật Thích Ca Mâu Ni là một vị hoàng tử, phải không? Nghe nói Bồ Đề Đạt Ma cũng là một vị hoàng tử, hai vị này tu rất lâu. Phật Thích Ca tu sáu năm. Bồ Đề Đạt Ma tu chín

năm và chỉ có năm đệ tử. Rất vinh quang! (*Mọi người cười.*) Năm người đệ tử cũng không có gì nổi tiếng. Chỉ có Huệ Khả nhưng Huệ Khả lại mất đi một cánh tay, biến thành Phật tàn phế, cũng không có gì hữu ích. Ngày xưa học đạo gì mà dễ sợ quá. Nếu như bây giờ tôi gặp được Bồ Đề Đạt Ma, tôi sẽ bỏ chạy tránh xa hai cây số, hai trăm cây số. (*Mọi người cười.*) Tôi sợ rằng Ngài sẽ lấy đi một cái gì của tôi (*chỉ cánh tay, cười*). Tôi cần dùng nó. Tôi không thể nào cho được. Đó là đại đột. Thân thể rất quý báu, sao lại chặt đi? Không may chảy máu nhiều quá, chết đi thì làm sao tu hành? (*Cười.*) Nhưng vì Ngài chặt đi cánh tay nên mới có lịch sử ngày nay, mới có câu chuyện này. Nhưng mà cũng không sao. Để cho ông ta chặt, chúng ta không gọi ông là Huệ Khả, mà gọi là “*Huệ Chặt*”. (*Mọi người cười.*) Tu hành khổ như vậy, người ta thấy sợ hãi, quỳ trên tuyết lạnh ba ngày làm gì? Nhưng vì nghiệp chướng của ông ta, nên mới như vậy đó. Chúng ta thấy Phật Thích Ca Mâu Ni tu khổ hạnh đến sáu năm mới khai ngộ, có lẽ nghiệp chướng của Ngài nhiều hơn. Trước đó, mỗi ngày Ngài vui hưởng quá nhiều nên sau này có lúc bị đói đến sáu tháng, để có thể quân bình vấn đề âm dương này, hiểu không? Có nhiều dương quá thì sau đó phải có âm, hiểu không? Âm dương quân bình mới được. Vì Ngài ăn quá nhiều nên giờ Ngài phải bị đói sáu năm.

Ngày nay chúng ta tưởng rằng tu hành phải nhịn đói, mỗi ngày chỉ ăn một bữa, không nhất định phải là như vậy. Nếu như mỗi ngày chúng ta không ăn nhiều thì cũng không nên chỉ ăn một bữa. Chúng ta không hưởng thụ thế giới nhiều nên chúng ta không cần tu khổ hạnh. Cho nên, chúng ta tu Chân Lý chứ không phải tu người, đừng học theo gương người ta, mà học phương pháp của họ, mỗi người tu không giống nhau.

Loại kim cương thật bị chôn trong lòng đất, đến mấy ngàn vạn ức năm, bị sức ép và sức nóng trong lòng đất sâu rèn đốt nó mới trở thành kim cương. Còn khoa học gia rèn luyện kim cương rất nhanh, lại còn tốt hơn kim cương thật, lại vừa rẻ vừa nhanh.



Bởi thế chúng ta không nên chấp vào sự thành Phật phải tu khổ hạnh ra sao. Ngày nay chúng ta có thể thành Phật rất nhanh. Điều này không có gì sai cả và nó rất dễ dàng. Nhưng điều này không phải chỉ một mình tôi nói thôi, đã có nhiều vị Minh Sư nói rồi, tức là Kiến Tánh thành Phật, lập tức khai ngộ, gọi là pháp môn Đốn Ngộ. Tiệm Ngộ có nghĩa là chậm chậm, Đốn Ngộ nghĩa là nhanh chóng.

Thế giới chúng ta có nhiều thứ đi nhanh như máy bay, còn thuyền đi chậm hơn, xe đạp lại càng chậm nữa, còn đi bộ thì khỏi nói rồi. Cho nên người không có tiền, họ đi bộ hoặc đi xe đạp, còn chúng ta có tiền thì đi máy bay. Chúng ta là người có phước báu, có thể lập tức thành Phật. Không ai quấy rầy chúng ta, không ai có thể ngăn cản chúng ta, không ai có thể nói là không tu không thành Phật được. Người có ít phước báu mới phải tu từ từ, đi lay Phật gỗ, Phật đá v.v... Thật sự như vậy đó! Xin lỗi tôi không thể khách sáo, quý vị tốn thời giờ đến đây để nghe những lời chân thật, phải vậy không? Chẳng lẽ đến đây rồi vẫn còn muốn nghe những lời khách sáo, nghe chuyện con nít. Bởi vậy tôi không sợ nói sự thật.

Trở lại chuyện tu khổ hạnh, lúc này chưa nói hết. Phật Thích Ca Mâu Ni là một vị hoàng tử, Ngài hưởng thụ thế giới rất nhiều. Không phải Ngài cố ý mà là mệnh của Ngài như vậy đó, cũng không phải Ngài làm chuyện xấu gì! Nhưng chúng ta phải biết âm dương cần phải quân bình, chúng ta lấy quá nhiều, về sau chúng ta phải trả lại. Đó là luật nhân quả. Phật Bồ Tát nếu xuống thế giới Ta Bà này cũng không thể thoát khỏi nhân quả. Nếu Ngài muốn thoát khỏi nhân quả, Ngài phải lên cõi trên. Còn ở đây nhân quả là nhân quả. Cho nên, ngay cả sau khi Phật Thích Ca Mâu Ni thành Phật rồi vẫn còn bị nhức đầu, phải không? Ngài vẫn bị người ta rượt chém, bị phi báng v.v... Đó là vì nhân quả. Vì Ngài đã hưởng thụ của thế gian nhiều quá nên phải tu đến sáu năm, có thể là như vậy.

Tôi từ nhỏ đã khổ rồi, không hưởng thụ nhiều bởi thể tu có sáu tháng bị cho ra, bị Thầy của tôi bảo hãy mau mau đi độ chúng sanh. Người ta tu hành đều không giống nhau. Bồ Đề Đạt Ma cũng là một vị hoàng tử vì thể tu hành cực khổ như vậy. Còn Thần Tú là một học giả nên tu đến hơn ba mươi năm cũng chưa được gì, mỗi ngày còn phải chùi đài gương, phải không? Còn Lục Tổ Huệ Năng không biết một chữ, chỉ có đạo tâm rất kiên cố, rất đơn thuần cho nên Ngài đến là lãnh được y bát, nhận bảo vật quý báu nhất rồi đi mất. Ai nấy đều hâm mộ Ngài. Có người đuổi theo sau lưng muốn lấy lại mà không lấy được. Những thứ này không phải chúng ta yêu cầu mà có được, không phải đánh cướp mà đoạt được. Vì Lục Tổ Huệ Năng chẳng lưu luyến gì những thứ vật chất, cho nên Ngài đặt y bát trên đá và nói rằng những thứ đó không phải là những thứ Ngài yêu cầu, Ngài chỉ được một cách tự nhiên. Bây giờ nếu không phải của Ngài thì cứ để họ lấy đi, vì Ngài không có lưu luyến những thứ vật chất. Rốt cuộc những người kia muốn giành cũng không thể giành được, vì có Long Thần Hộ Pháp làm dính xuống, cho nên họ không sao gỡ ra được. Đó không phải Lục Tổ Huệ Năng cố ý dùng thần thông, hú la hú la hấp (*cười*) làm cho y bát dính cứng trên đá. Cũng không phải Ngài dùng keo dán dính nó lại. (*Mọi người cười.*) Không phải vậy! Mà vì lực lượng không thể tưởng tượng được của Phật Bồ Tát. Khi được Phật Lực này, chúng ta có thể lên Thiên Đàng xuống địa ngục như đi chợ vậy. Chúng ta có thể xuống địa ngục kéo người đang bị đau khổ lên Thiên Đàng hưởng thụ. Chúng ta có thể biến con kiến thành người, chúng ta có thể biến cây cỏ và hoa màu thành người, chúng ta có thể biến thế giới Ta Bà thành cõi Tây Phương Cực Lạc, nói chi chi là bảo hộ nhân quả.

Chúng ta có thần thông lớn như vậy, nhưng chúng ta cũng không có một chút thần thông. Cho nên khi Lục Tổ Huệ Năng được Phật Tánh này, được Phật Lực này, được Đạo này, Ngài còn chưa biết Ngài có. Cho nên lúc đó Ngài nói thứ này không phải

là tự Ngài muốn, bây giờ Ngài để đó ai muốn lấy thì lấy, hiểu không? Nếu như Ngài biết Ngài có thần thông, Ngài biết Ngài có lực lượng lớn nhất thì Ngài không phải là Phật rồi, vì vẫn còn cái “Ta”, hiểu không? Vẫn còn có giới hạn. Vì lực lượng của chúng ta có giới hạn, cho nên chúng ta mới có thể biết lực lượng của chúng ta đã đến đâu, hiểu không? Bởi vì lực lượng của chúng ta là vô hạn, cho dù đầu óc phạm phu chúng ta có giới hạn, không cách nào hiểu được. Còn lực lượng này vô hạn, chúng ta không thể dùng đầu óc phạm phu hiểu được lực lượng của Phật, chỉ có Phật mới có thể hiểu được. *(Mọi người vỗ tay.)* Cho nên người thông minh không thể thành Phật nhanh, người dốt dễ thành Phật hơn. Vì tôi rất dốt cho nên rất có thể thành Phật rất nhanh!







Người tu hành muốn được tiến bộ phải giữ thân, khẩu, ý cho trong sạch và trì giới cho rõ ràng.  
Nếu không thì không dễ gì tiến bộ được.

*Trích từ bài thuyết giảng "Tu Hành Phải Có Giới Luật"*



Người khai ngộ là người hòa bình nhất, người khai ngộ là người đoàn kết nhất.  
Họ không phân biệt cái gì cả, coi vạn vật đồng nhất thể, nhìn mọi người đều có Phật tánh.

*Trích từ bài thuyết giảng "Sứ Giả Của Thượng Đế Là Cô Đơn Nhất"*